

Chủ biên - Tác giả
THÍCH CHÂN TÍNH

Bài Học Em Đến Chùa

Lessons Learned
When Visiting Pagodas



TẬP 1
Episode One

Vẽ minh họa
DƯƠNG NGỌC

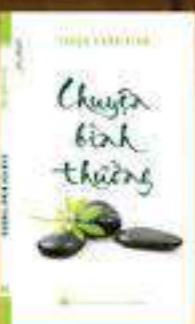
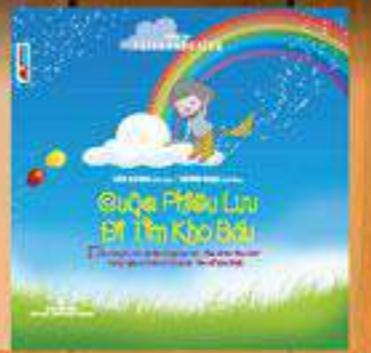
NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HÓA - VĂN NGHỆ



BỘ SÁCH TRUYỆN TRANH ĐẠO ĐỨC DÀNH CHO CÁC BẠN TRẺ

Chủ biên - Tác giả
THÍCH CHÂN TÍNH

Ban Văn hóa chùa Hoằng Pháp xin hân hạnh giới thiệu đến Quý độc giả
bộ sách truyện tranh đạo đức dành cho các bạn trẻ
nằm trong Tủ sách Hoằng Pháp Ứng Dụng.



Sách có bán tại phòng Phát hành chùa Hoằng Pháp - Liên hệ: (028) 3713 4307



Cuốn sách này của

.....
.....



Foreword

For generations, going to pagodas to prostrate the Buddha has become a beautiful traditional cultural aspect of Vietnamese people. However, not everyone can fully understand the meaning of visiting temples in accordance with the Buddha's teachings.

When paying a visit to a pagoda, we not only pray for peace or serenity but also learn the rituals, the rules, walking postures, and prostrating acts of the monastic community, and so on. The pagoda is also the school of Buddhism from which we can listen to the teachings of the Sangha members to understand the true paths and avoid superstitious deeds.

However, we also need to know more about appropriate activities and correct functions of the areas within the pagoda areas, understand the meanings of the images, the symbols and great vows of the Buddhas, Bodhisattvas, and Patriarchs displayed for public worship in that monastery.

Therefore, Venerable Thích Chân Tính has composed a booklet "Lessons Learned When Visiting Pagodas" with practical contents and specific illustrations to help readers easily absorb the most basic knowledge when paying a visit to a pagoda. Thoughtfully, this booklet is also essential for all those who are still new to Buddhism.

Hopefully, everyone can keep Buddhist's demeanor when coming to temples, practice the right Dharma and return home in bliss.

Best regards

The Culture Board of Hoang Phap Pagoda



LỜI TỰA

Từ bao đời nay, việc đi chùa lễ Phật đã trở thành một nét đẹp văn hóa truyền thống của người Việt. Tuy nhiên, không phải ai cũng hiểu hết được ý nghĩa và cách thức đi chùa đúng đắn.

Chúng ta đến chùa không chỉ để cầu may mắn hay tìm sự bình an, thanh thản, mà còn phải biết các lễ nghi, phép tắc như đi đứng, lễ lạy,... và nên học hỏi giáo pháp, lắng nghe những lời dạy của chư Tôn đức để hiểu biết rõ về đạo Phật, tránh những điều mê tín dị đoan.

Ngoài ra, chúng ta cần phải biết rõ các khu vực trong khuôn viên chùa và hiểu rõ ý nghĩa các hình tượng, biểu tượng cũng như hạnh nguyện của các vị Phật, Bồ tát, các vị Tổ... được thờ trong chùa.

Vì vậy, thầy Thích Chân Tính đã soạn ra tập sách "Bài Học Em Đến Chùa" với nội dung thiết thực cùng hình ảnh minh họa cụ thể nhằm giúp các em dễ dàng tiếp thu những điều cẩn bản nhất khi đến chùa, thiết nghĩ nó cũng rất cần cho tất cả những ai mới tìm hiểu Phật pháp.

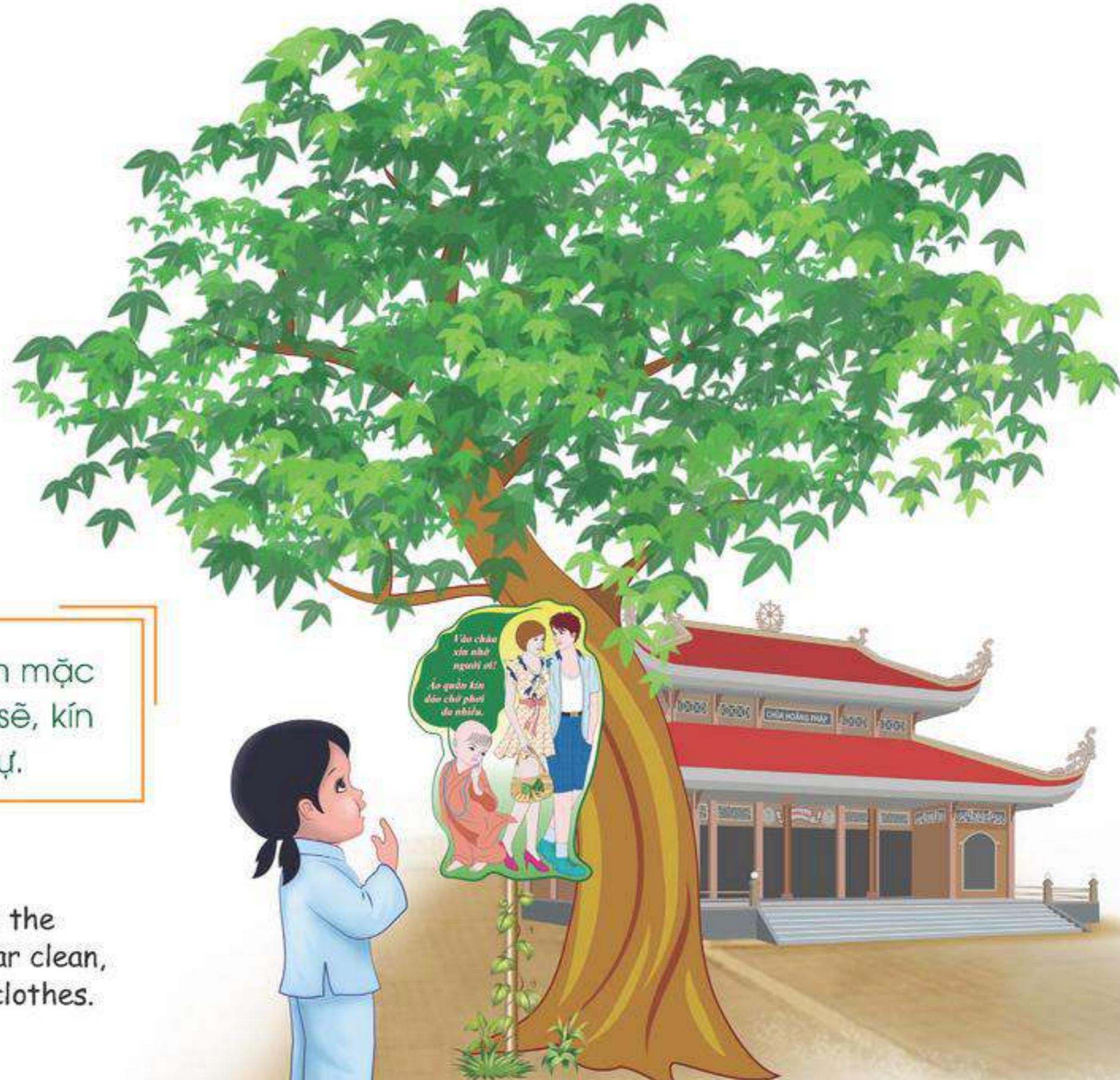
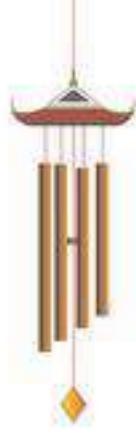
Hy vọng mọi người đều có thể giữ đúng oai nghi khi đến chùa, tu tập đúng pháp và ra về trong niềm an lạc vô biên, công đức trọn lành.

Trân trọng
Ban Văn hóa chùa Hoằng Pháp

Hôm nay em thật là
vui khi được cha mẹ
đắt đi chùa lễ Phật.



Today you are very happy
because your parents take you to
the pagoda to worship Buddha.



Khi đi chùa, em mặc
quần áo sạch sẽ, kín
đáo, lịch sự.

When going to the
temple, please wear clean,
neat and formal clothes.

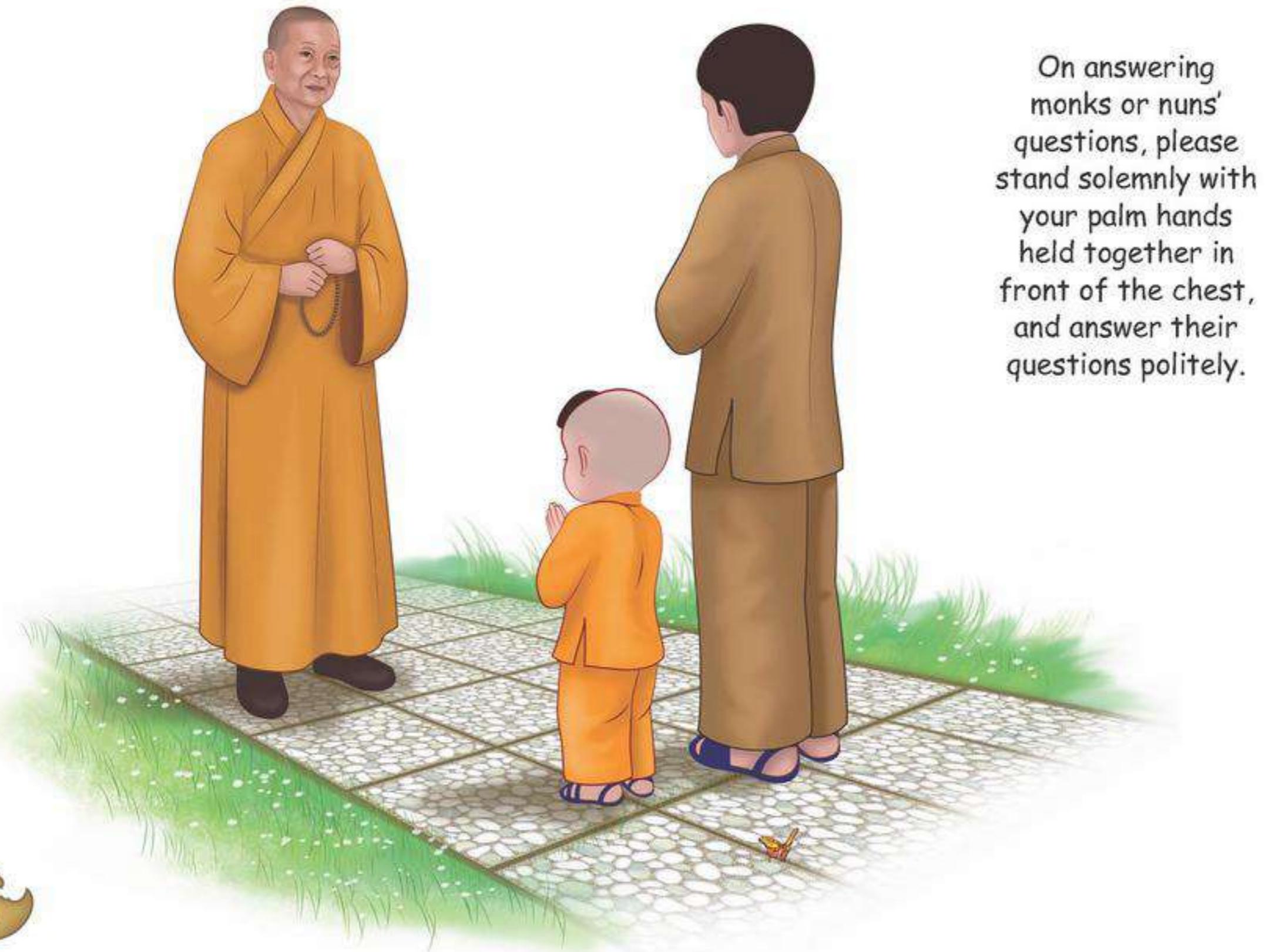
Đến chùa gặp chư Tăng Ni,
em lẽ phép chắp tay thưa
“Mô Phật! Con kính chào
thầy” và cúi đầu xá chào.

When entering a temple to meet
monks and nuns, politely hold your
palm hands together and say,
“Namo Buddha! My respect to you,
Venerable!” and bow your head.





Quý thầy hỏi chuyện gì, em đứng
trang nghiêm chắp tay trước
ngực, trả lời dạ thưa lễ phép.

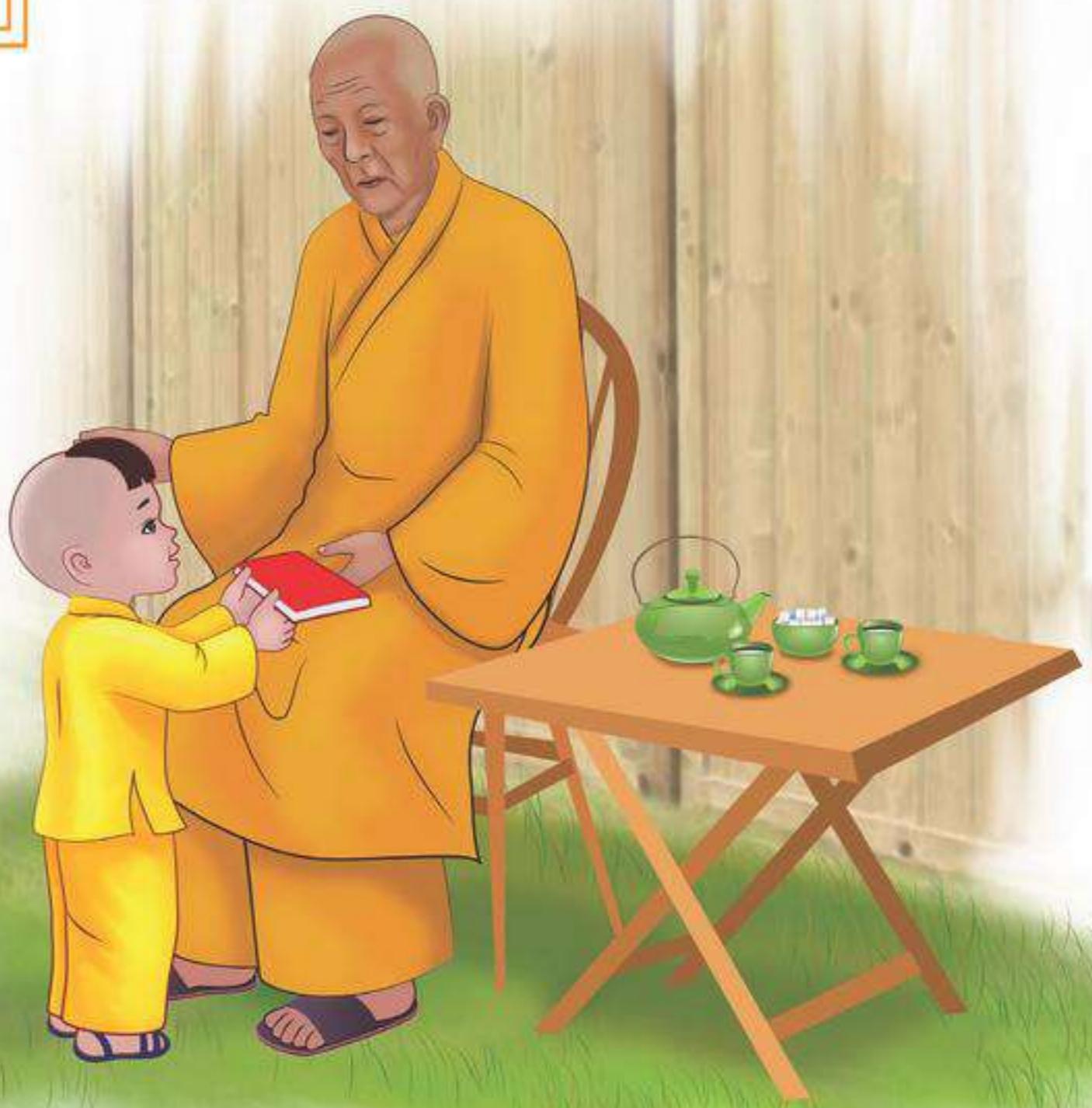


On answering
monks or nuns'
questions, please
stand solemnly with
your palm hands
held together in
front of the chest,
and answer their
questions politely.



Em cúng dường vật gì đến
chư Tăng Ni, nên thể hiện
sự thành kính bằng cách
cầm hai tay dâng lên.

When making
offerings to monks
and nuns, please
show your respect
by holding things
by both hands.





Lúc đến chùa, em vào
chính điện lễ Phật ba lễ để
tô lòng cung kính đức Phật.

When coming to the monastery, go to the
main hall to worship the Buddha with three
times bows to pay homage to the Buddha.





Khi vào chính điện, giày dép nhớ để bên ngoài
cho ngay ngắn, mũi dép hướng ra ngoài.
Nếu đi hai người, nhờ
bạn trông giùm, thay
nhau vào lễ Phật. Nếu
đi một mình, bỏ vào
bao xốp mang theo.

When entering the main hall,
make sure to put your shoes
neatly outside; the shoes
head points to the outside
of the hall. If going with two
people, ask your friend to
look after them, take turns
to watch shoes. If going
alone, put shoes in a bag.



Trước khi lạy Phật, em đứng trang nghiêm hai chân khép hình chữ V, hai tay chắp trước ngực, mười ngón bằng nhau, không bọng, không xòe, không cao, không thấp.

Rồi đưa hai tay lên trán, hai ngón cái ở giữa hai mắt, tám ngón còn lại hướng lên trán.

Before bowing to the Buddha, stand solemnly on two closed V-shaped legs, holding your two closed arms in front of the chest, keeping ten fingers equally flat, no puffiness, no spreading, no up-height, no down-lowness.

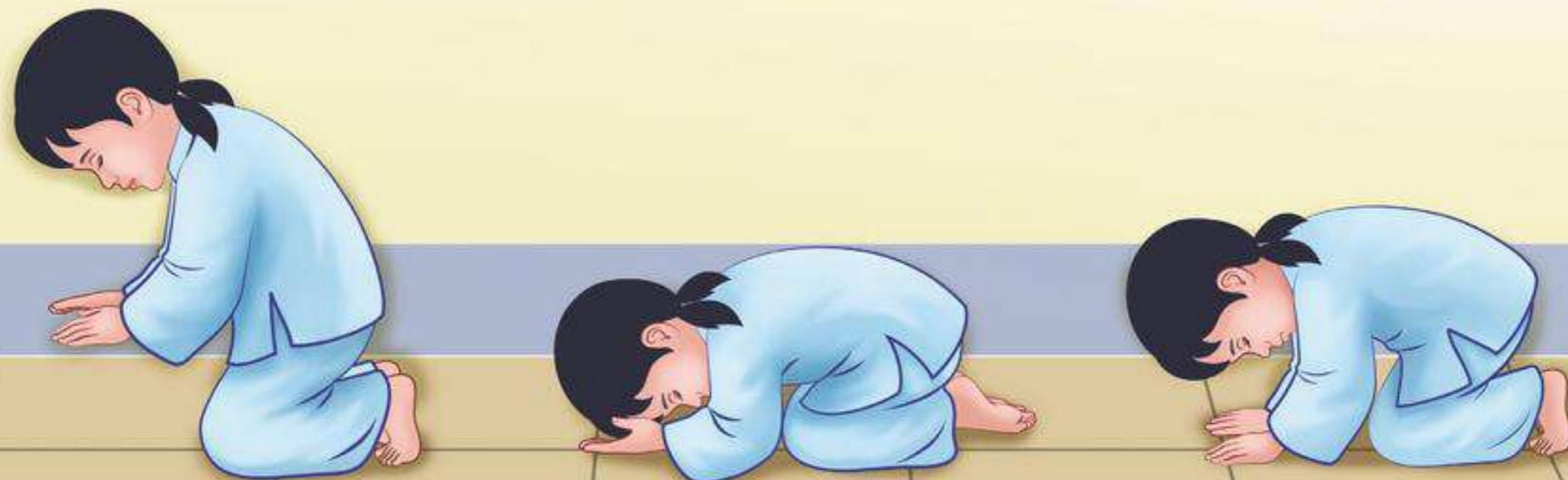
Then raise both hands to the forehead, two thumbs between the eyes, the remaining eight fingers toward the forehead.



Khi lạy Phật, hai đầu gối
đụng đất trước, tiếp theo
hai bàn tay úp xuống
nền đất, đầu chạm đất
giữa hai bàn tay.

Khi đầu chạm đất,
hai bàn tay ngửa
lên, mông hạ thấp
xuống, hai bàn
chân duỗi ra.

Lạy xong khi
đứng, hai bàn
tay úp lại lấy
thế chống đỡ
người đứng lên.



When prostrating to the Buddha,
your knees touch the ground first,
following by the hands facing the
ground, the head touching the
ground between hands.

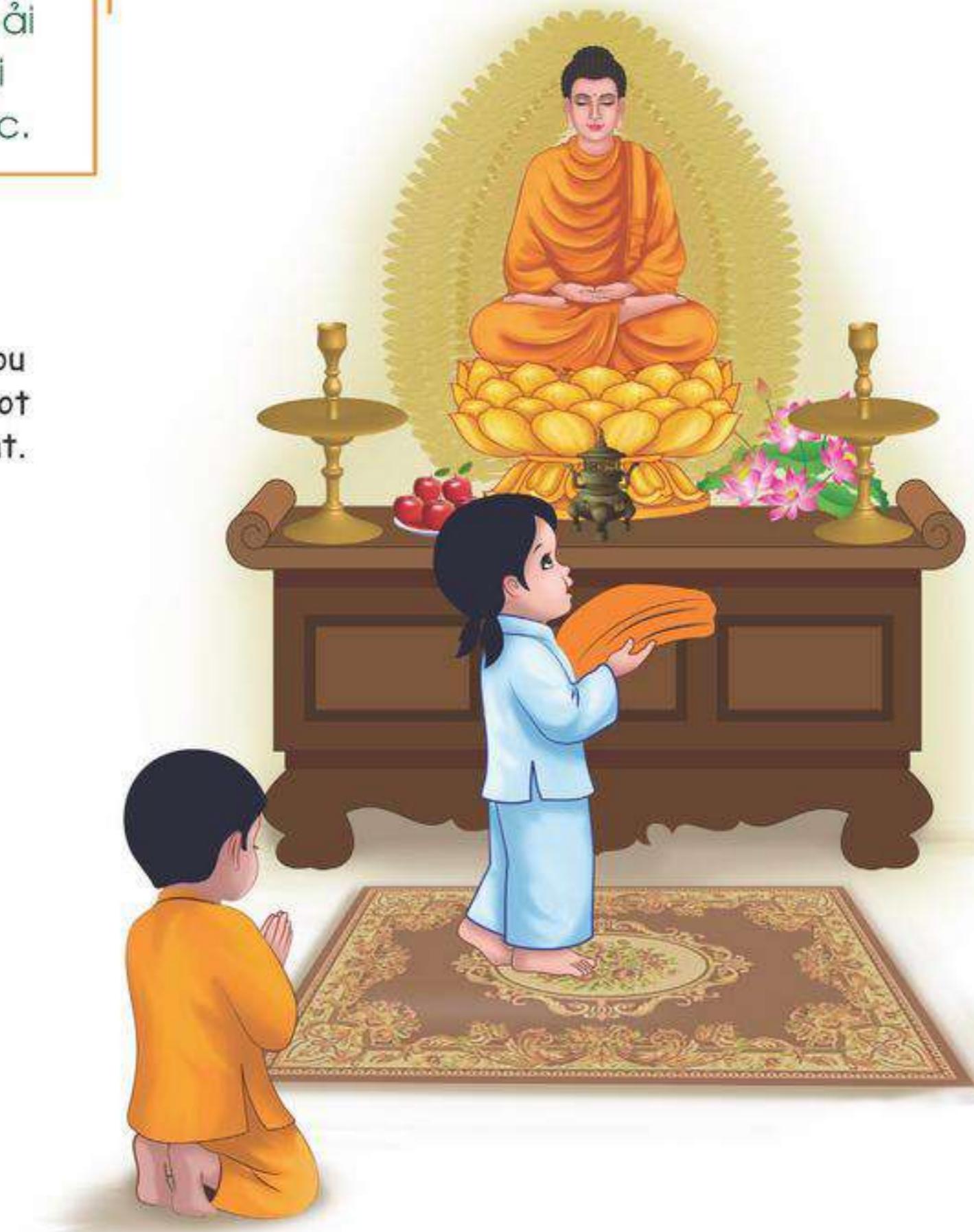
When the head
touches the ground,
turn the hands up,
lower the buttocks,
outstretch the feet.

When standing up,
fold your hands facing
down the ground to
support the whole
body to stand up.



Có người đang lạy
Phật, em cần phải
tế nhị, không đi
ngang phía trước.

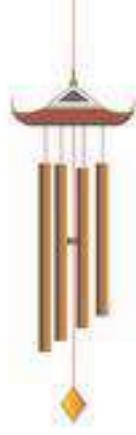
When someone is
bowing to Buddha, you
need to be tactful, not
to go pass their front.



Khi đi vào và đi ra
chính điện, em nhớ
đi bên hông, tránh
đi chính giữa.

When going in and out of the
main hall, remember to walk
along the sides of the hall, and
avoid walking in the middle.





Chỗ dành riêng cho
chư Tăng Ni hành lễ, em
không tự tiện bước lên.

Do not arbitrarily step up to the reserved place for monks and nuns when they perform the homage.



Chuông, mõ chỉ sử dụng
lúc tụng kinh, em không tự ý
đánh mõ, gõ chuông trái giờ.

Bells and wooden bells are
used only when chanting. Do
not freely strike and knock
on them in wrong time.





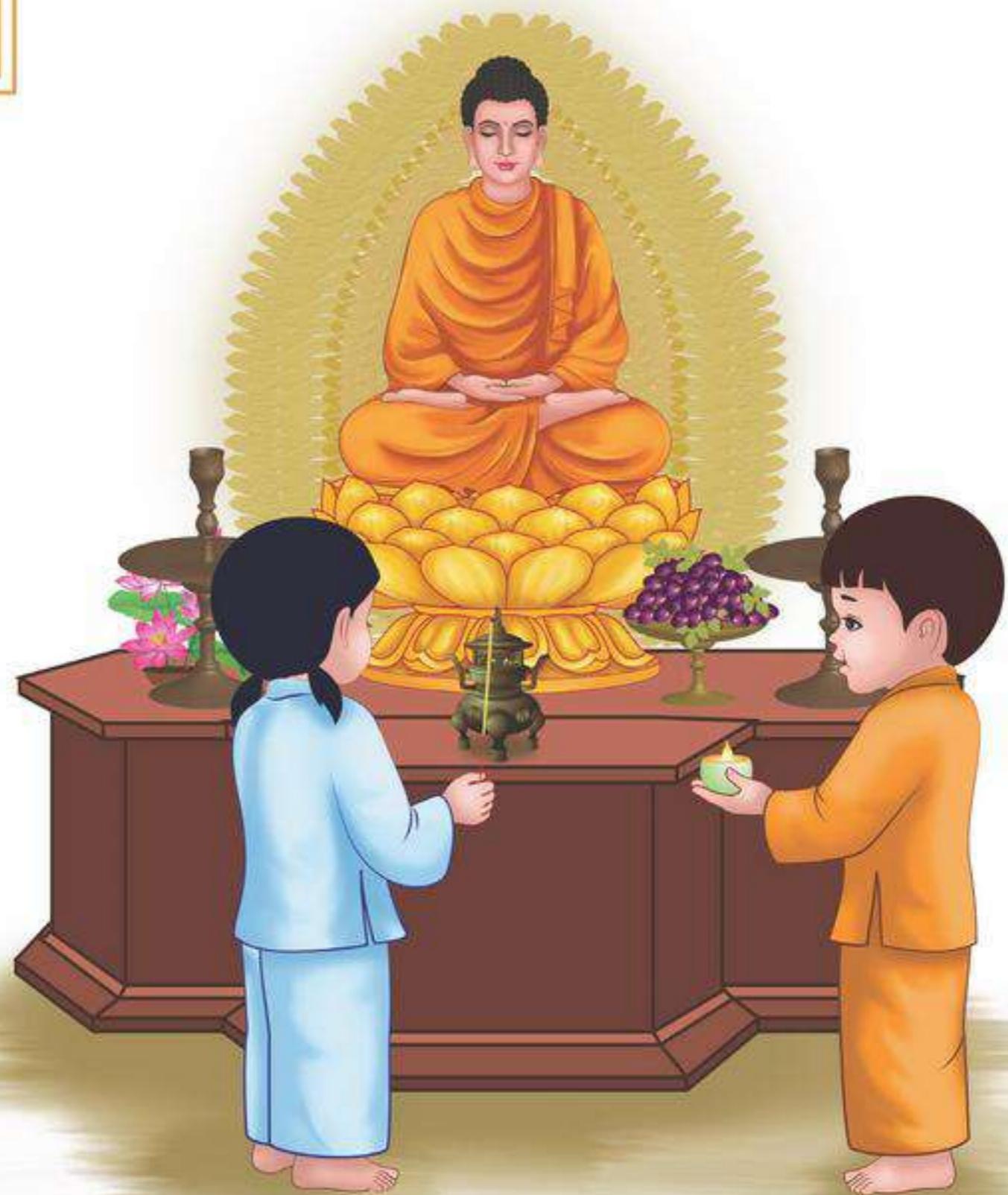
Em chỉ cắm nhang vào
lư hương, không cắm ở
các chậu hoa, gốc cây.

Just plug the incense sticks into the
censer, not into flower pots or stumps.



Em không tự ý đốt
nến, đốt nhang
trên chính điện.

Do not arbitrarily light
candles, incense sticks
in the Buddha hall.





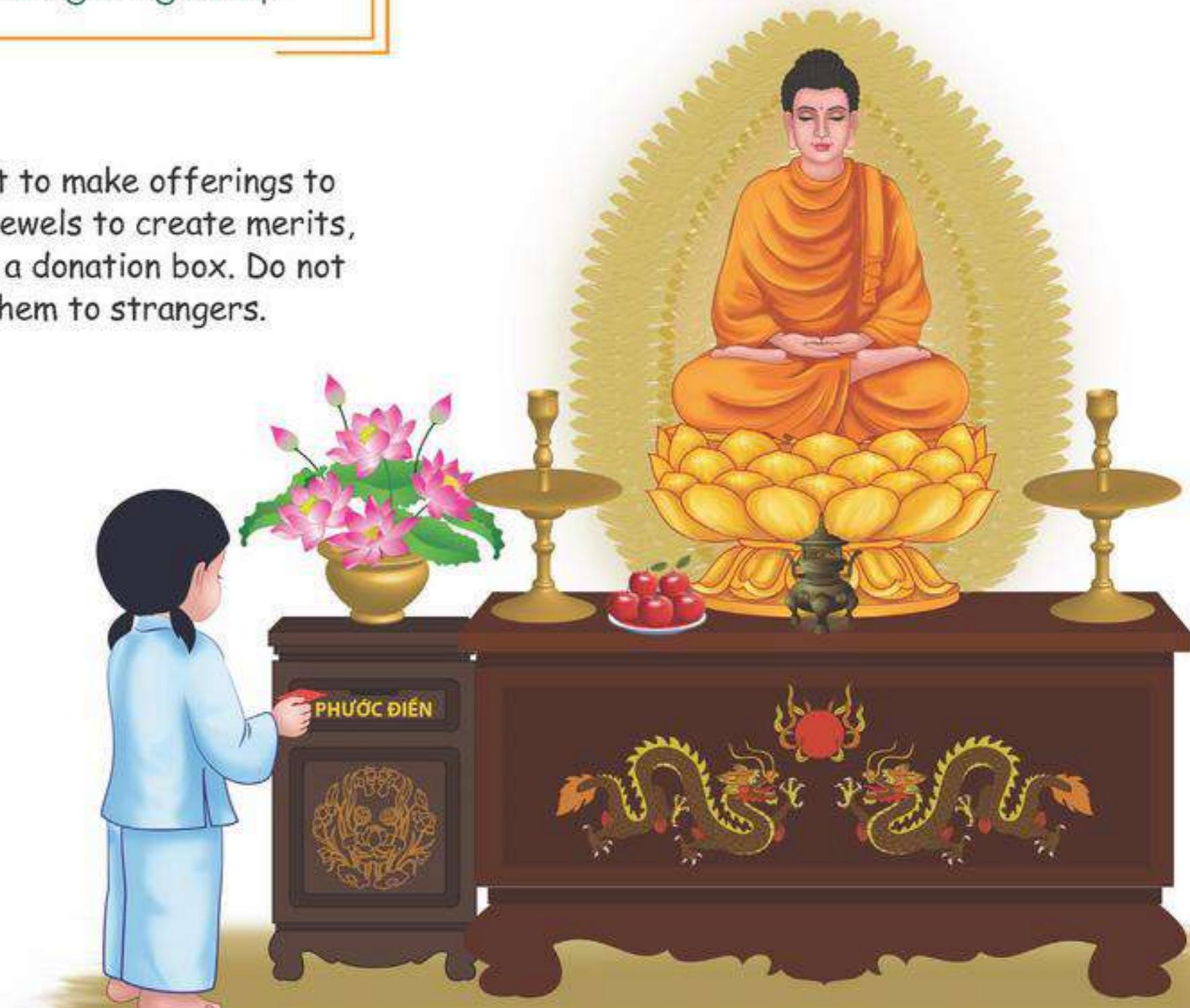
Trái cây cúng Phật trên
bàn thờ, em không
được phép lấy ăn.

You are not allowed
to eat the fruits
offered to the
Buddha on the altar.



Em muốn cúng dường Tam
bảo để tạo phước, nên
bỏ vào thùng Phước điền,
không nên gửi người lạ.

If you want to make offerings to
the Three Jewels to create merits,
put them in a donation box. Do not
send them to strangers.





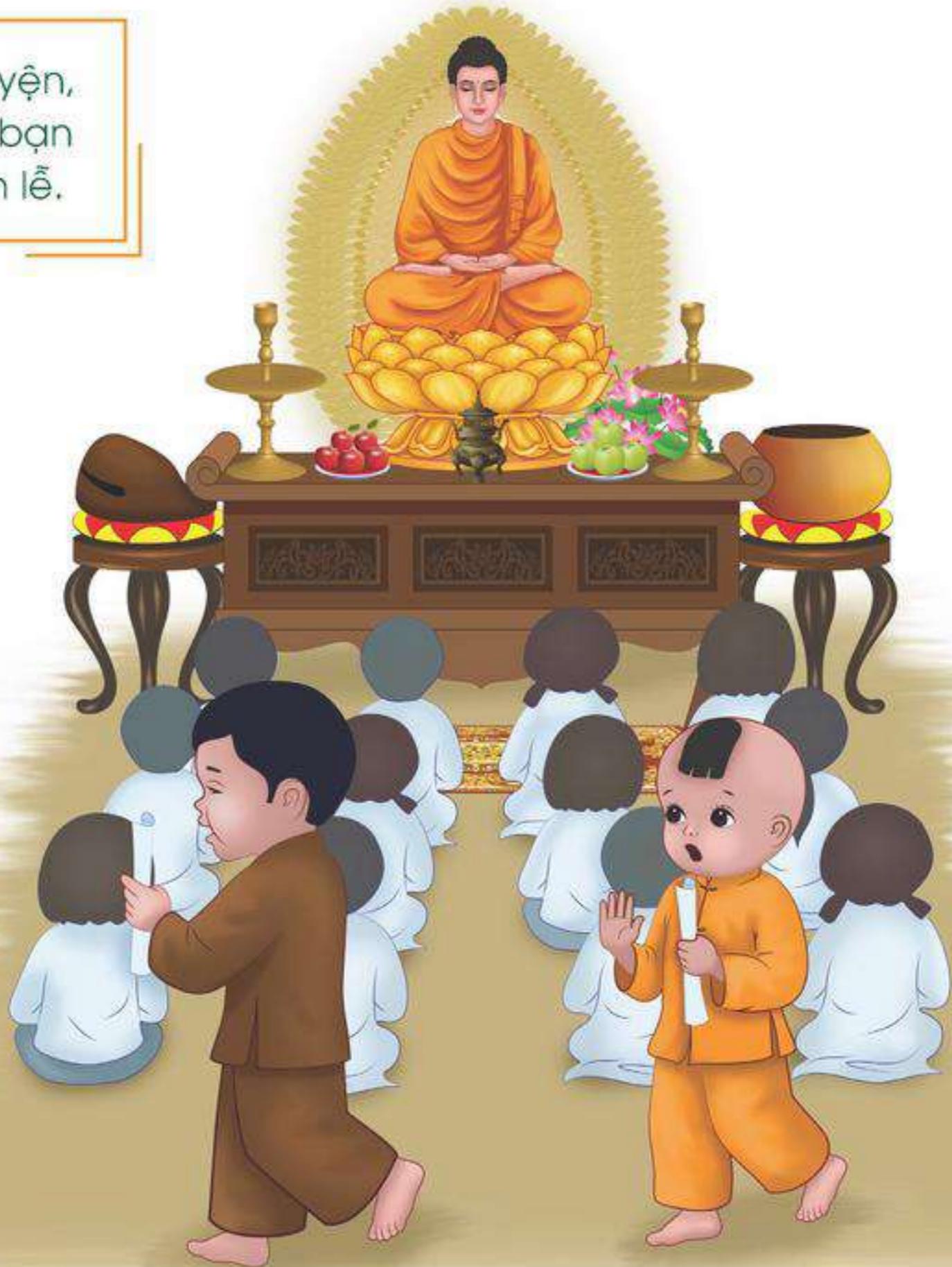
Không xoa tay lên
các tượng Phật, Bồ
tát làm mất thẩm mỹ
và hao mòn tượng.

Do not rub your hands
on the Buddha or
Bodhisattva statues
because this will wear
out the statues.



Em không nói chuyện,
đùa giỡn với các bạn
tại nơi đang hành lễ.

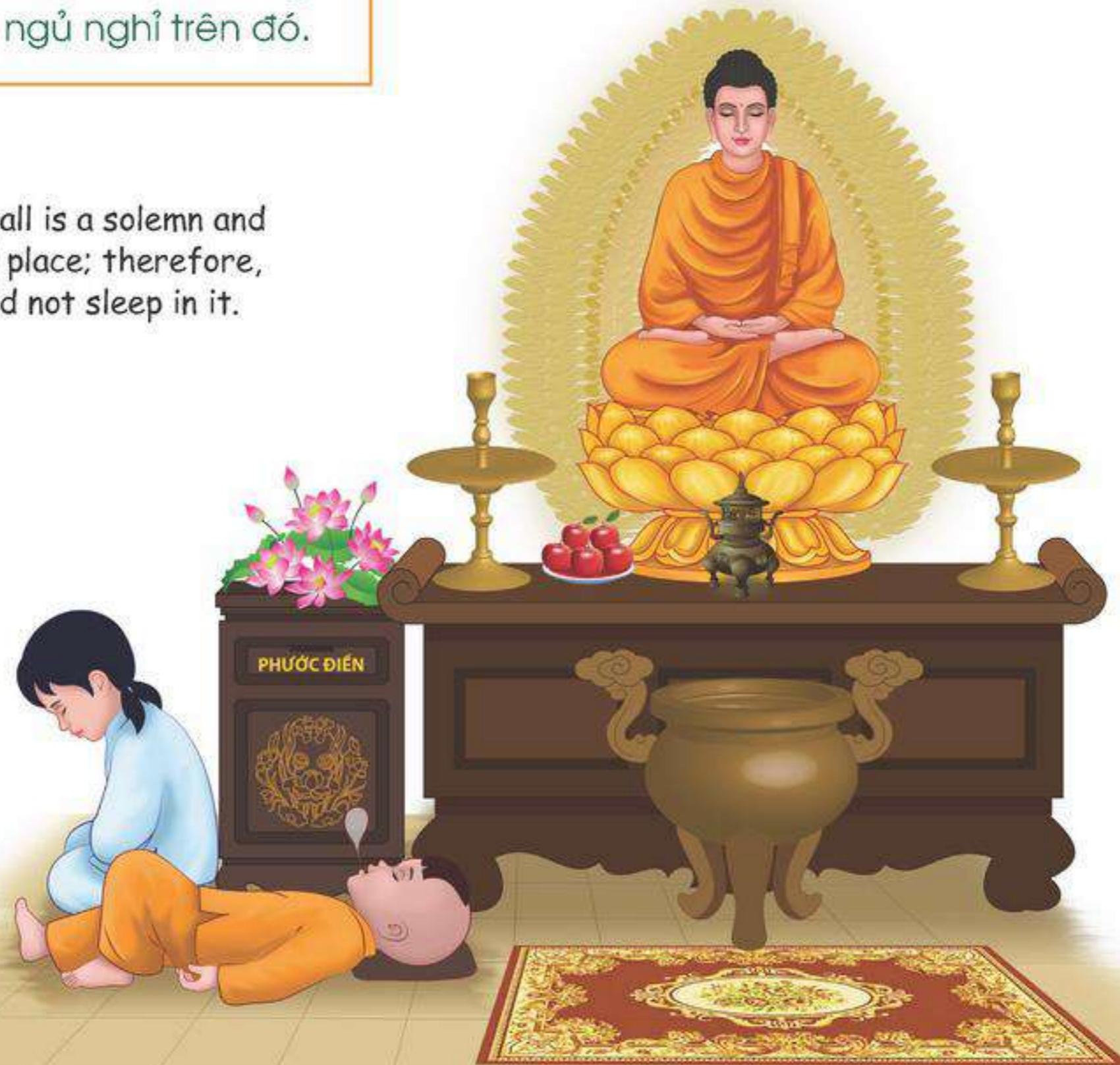
Do not talk loudly
or play with friends
at the ritual
ceremony space.





Chính điện là nơi trang nghiêm tôn kính, em không nên tự do ngủ nghỉ trên đó.

The main hall is a solemn and respectful place; therefore, you should not sleep in it.



Khi tụng kinh xong, nhớ đem kệ trả về chỗ cũ và xếp kinh vào trong tủ thật cẩn thận.

When chanting is done, remember to bring the shelf back to its original place, and place the sutras in the cabinet very carefully.





Khi đi chùa nào, em nên hỏi cha
mẹ về lịch sử ngôi chùa đó, ai
là người sáng lập, năm nào và
hiện nay ai là thầy trụ trì.

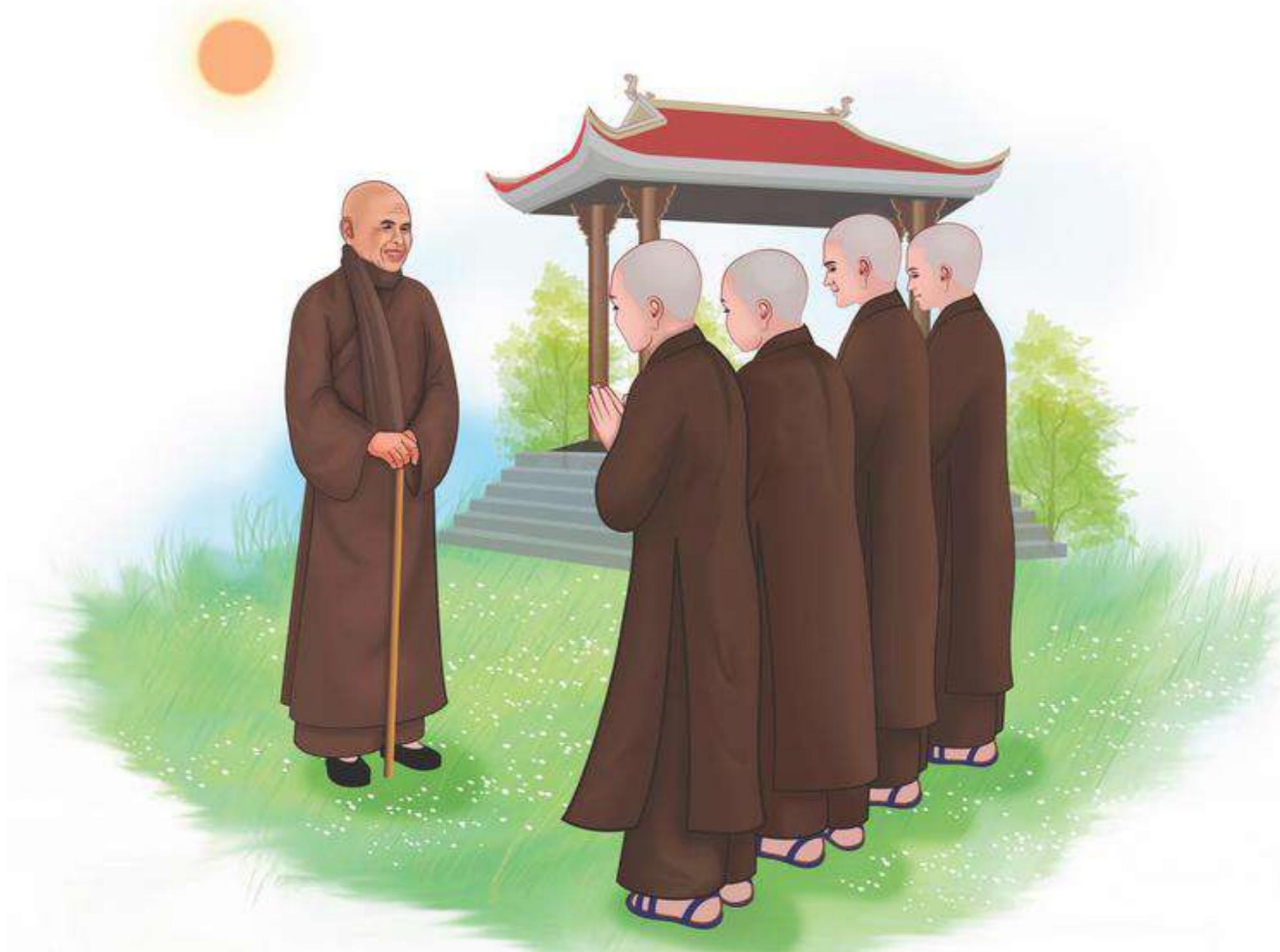
When going to a pagoda, you should ask your parents about the temple's history, who is the founder? When was it founded? Who is the abbot now?





Thầy trụ trì là người chủ
của một ngôi chùa.

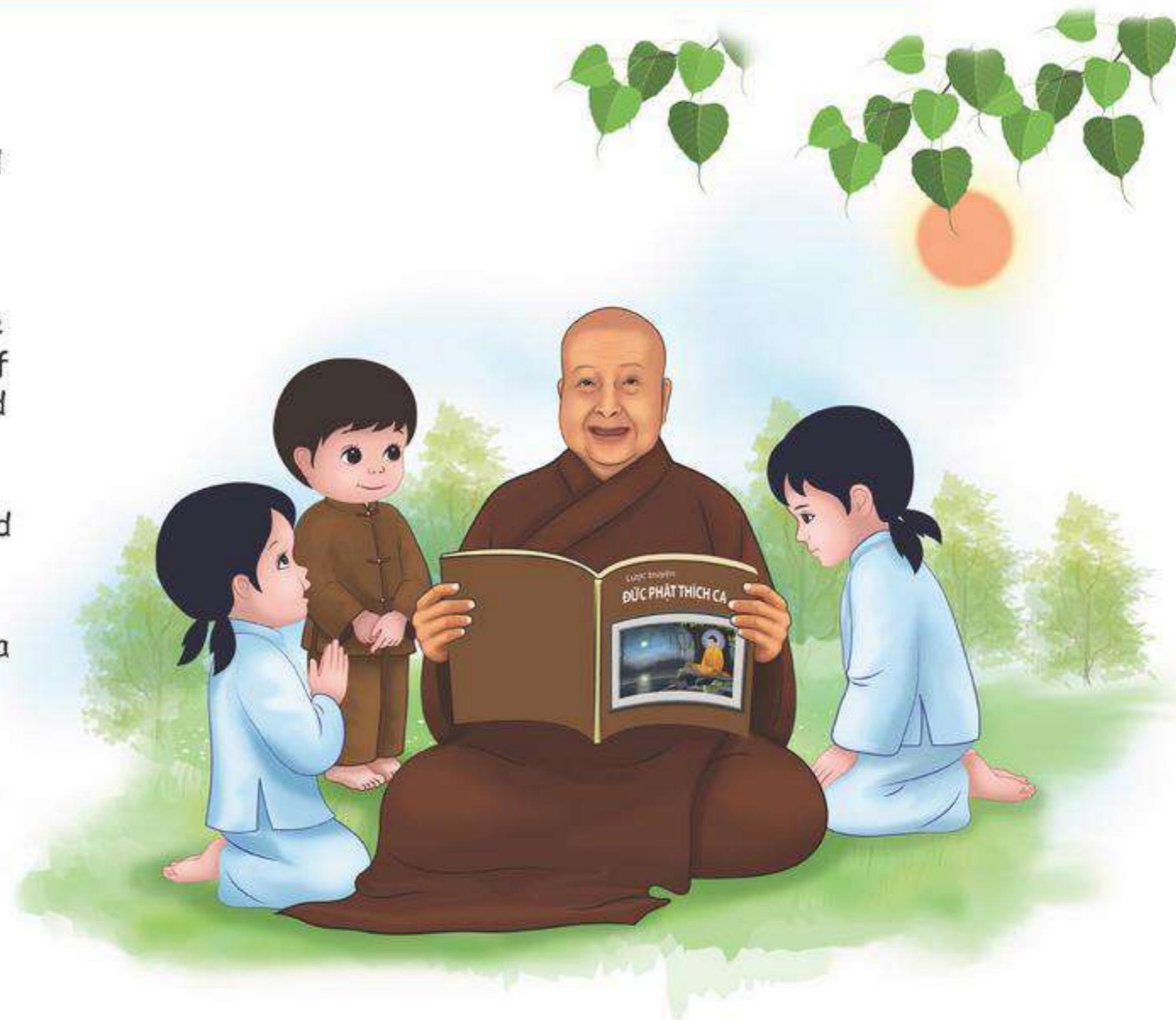
The abbot is the spiritual
owner of a temple.





Khi đi chùa, em cần biết về cuộc đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni như Ngài là Thái tử Tất Đạt Đa, con vua Tịnh Phạn và hoàng hậu Ma Da, sinh tại Ấn Độ. Ngài xuất gia năm hai mươi chín tuổi, thành Phật năm ba mươi lăm tuổi, Niết bàn (mất) năm tám mươi tuổi.

Going to the
monastery, you need
to know about the
life of Shakyamuni
Buddha as he used
to be entitled Prince
Sidhartha, the son of
King Suddhodana and
Queen Mahamaya,
and he was born in
India. He renunciated
from the palace at
twenty-nine years
old, became a Buddha
at thirty-five years
old, and attained
Nirvana at eighty
years of age.



Em tụng kinh để hiểu lời
Phật dạy, sống một cuộc
đời đạo đức, tốt đẹp.

Chanting Dharma scriptures to
understand the Buddha's teachings,
and lead to a good, moral life.





Em niệm Phật để nhớ đến công ơn
đức Phật và noi theo đức hạnh của
đức Phật, giúp cho tâm được an định.

Recite Buddha's name to remember the
Buddha's merit and follow the Buddha's
virtue, helping my mind to be at peace.





Em đến chùa cầu cho mình có sức khỏe, học giỏi; cầu cho ông bà, cha mẹ mạnh khỏe, sống lâu và nguyện thực hành theo lời Phật dạy, trở thành người tốt. Không van xin lợi lộc, mê tín.

Go to the temple to pray for your health and good study; pray for parents and grandparents to have their long lives, and vow to practice the Buddha's teachings, becoming good people. Never ask for benefits or conduct any superstition act.



Em tôn trọng nơi trang
nghiêm, không lớn tiếng
cười đùa, nói bậy, chửi tục.

Do not laugh, joke, swear
or curse to respect a
pagoda as a solemn place.





Chùa là nơi giáo dục đạo đức,
em cần học hạnh nhẫn nhục,
không hơn thua đánh nhau.

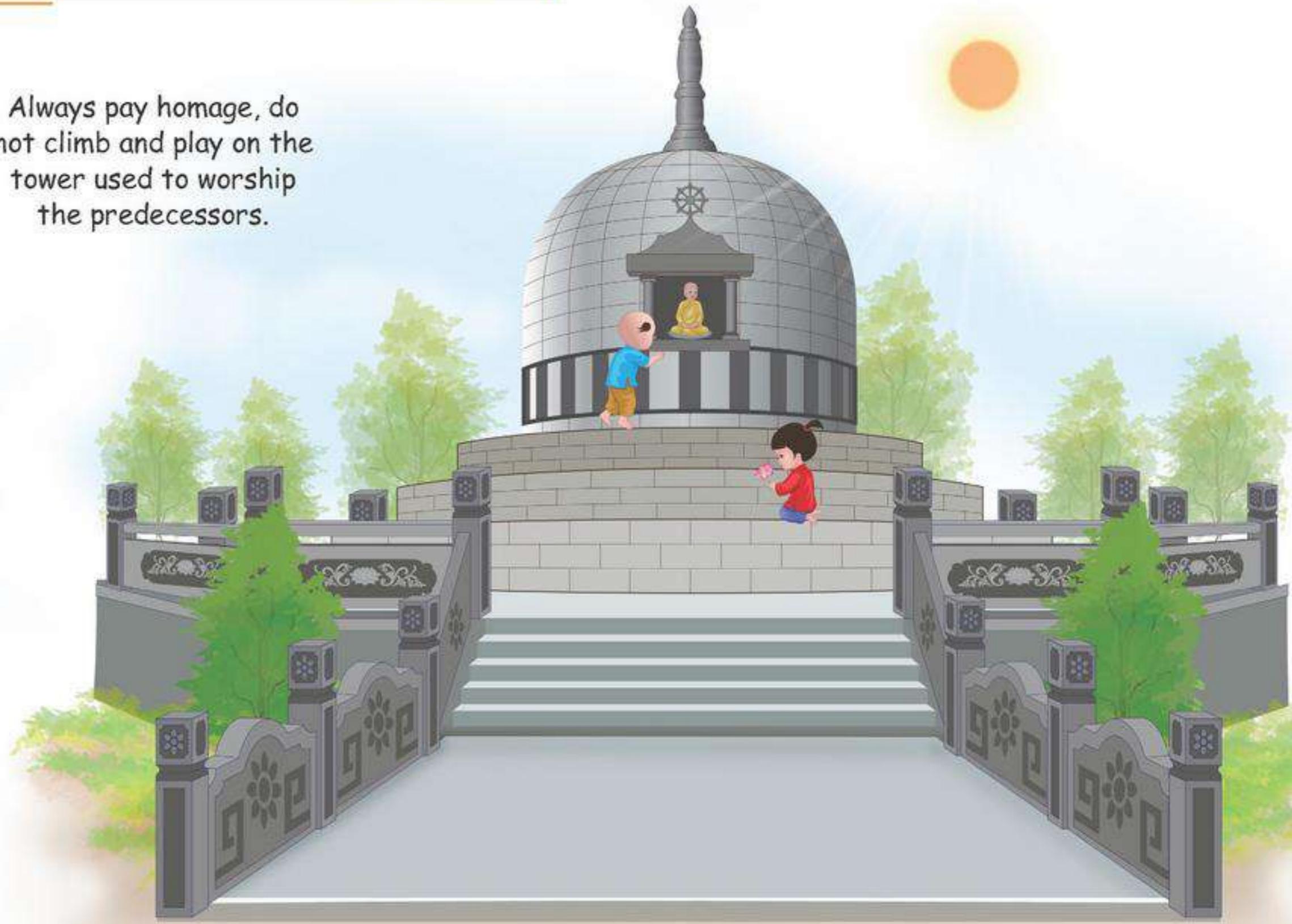
Because the pagoda is a place
of moral education, you need
to learn patience, and never
compete or fight with others.





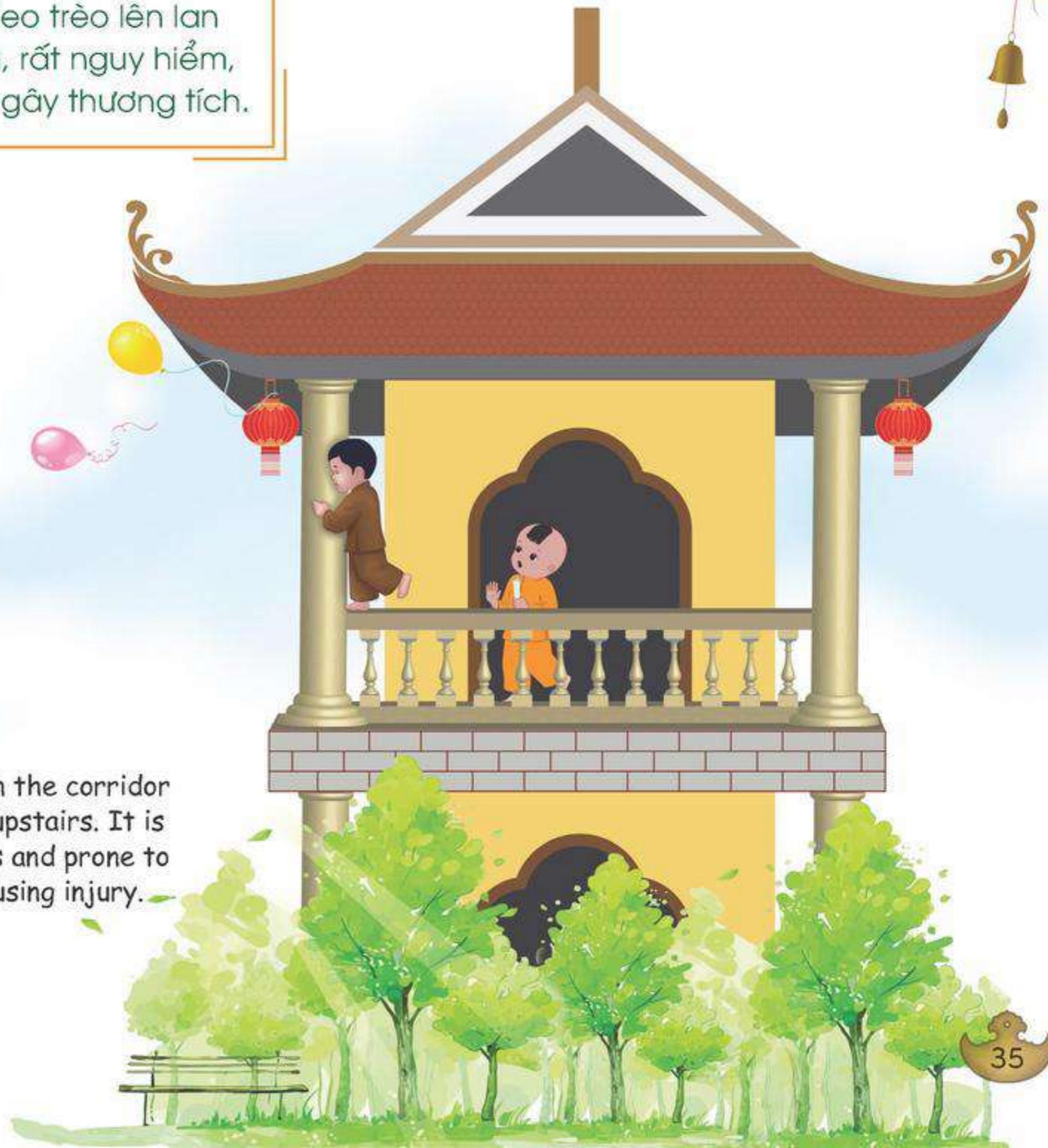
Tháp thờ các vị Tổ sư tiền bối em
luôn tỏ lòng cung kính, không leo
trèo, chơi giỡn trên đó.

Always pay homage, do
not climb and play on the
tower used to worship
the predecessors.



Em không leo trèo lên lan
can trên lầu, rất nguy hiểm,
dễ bị té ngã gây thương tích.

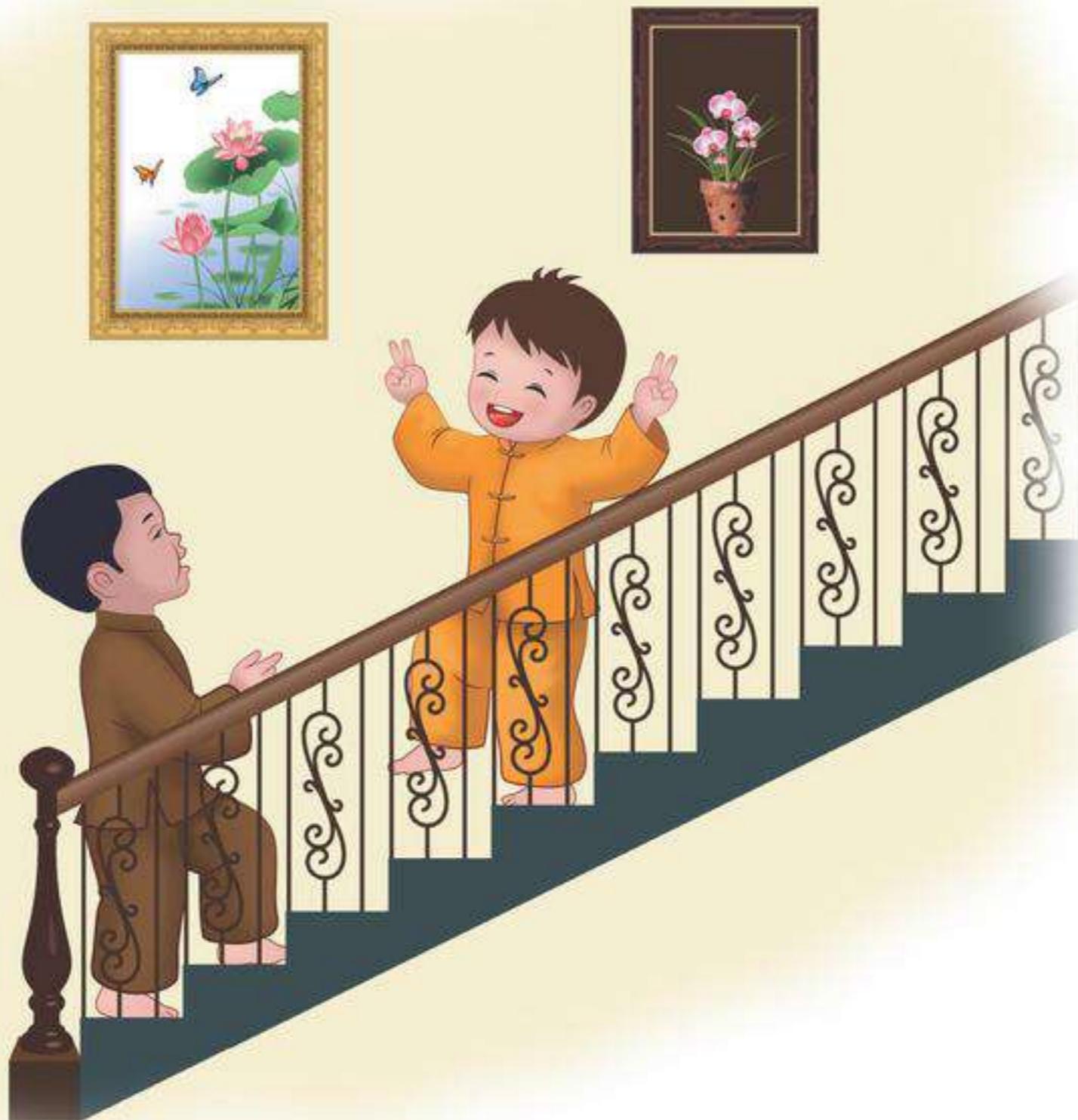
Do not climb on the corridor
or the railing upstairs. It is
very dangerous and prone to
be fallen, causing injury.





Lên xuống cầu thang chậm rãi,
không nên đi nhanh, chạy giỡn.

Stepping up and down stairs slowly, do not go fast. Do not run around chasing.



Những ngôi chùa có ao hồ,
em không được đến gần tránh
bị trượt chân té xuống nước.

If there are lakes around the temples, do not go near to avoid being fallen into the lakes.





Những nơi có ổ điện, dây cắm,
máy móc đang hoạt động, em
không tự ý chạm vào.

Do not voluntarily touch
while sockets, plugs or
machines are working.



Các khu vực công
trình đang xây dựng
em phải tránh xa.

Stay away from
construction areas
that are being built.





Các khu vực bếp,
nấu nướng em
không nên vào.

Do not enter
the kitchen or
cooking area.

NHÀ BẾP
KITCHEN



Em không được tự ý vào
các phòng làm việc hoặc
phòng riêng của quý thầy.

You are not allowed to
enter the office or private
rooms of the monks.





Cây kiểng, cây hoa tô điểm
sắc đẹp cảnh chùa em
phải giữ gìn, không bẻ phá.

You must preserve and
not break ornamental
plants and flowers, that
adorn beauty of the
pagoda landscape.



Sân chùa sạch đẹp,
em không khạc nhổ
lung tung.

Do not spit wildly on the temple yard
to keep it clean and beautiful.





Bánh, kẹo, chai nước khi sử dụng xong em bỏ vào thùng rác, không quăng bừa bãi.

After eating cakes, candies or using water bottles, please put trash in the dustbin, do not litter.



Khi bỏ rác vào thùng nhớ để riêng từng loại, chớ bỏ lẫn lộn.

Dispose trash in separate containers, and do not mix it.





Em luôn là người lịch sự,
không tiểu tiện chỗ nào
khác ngoài nhà vệ sinh.

Always being polite. Do
not urinate anywhere else
except for the toilet.



Giữ gìn sạch sẽ trong nhà
vệ sinh, đại tiểu tiện xong
em xả nước bồn cầu,
giấy bỏ vào giỏ rác.

Keeping the toilet clean. After
using it, please flush the toilet
and put paper into the trash.





Không nên vẽ, viết lên
vách, tường Chính điện,
nhà ở, khu vệ sinh,...

Do not draw or write on the
walls of the Buddha hall,
houses, toilets, etc.



Nơi nào mọi người xếp hàng em
cũng tôn trọng xếp hàng theo
thứ tự, không được chen lấn.

Wherever people queue in
line, respect them in the same
order. Do not jostle them out.





Khi ăn cơm phải
nhớ ơn người
cho ta hạt gạo.

When having meals, show gratitude to
the ones who gave us rice grains.





Em ăn uống nhẹ nhàng, chậm
rãi, không để chén đũa khua
vang lớn tiếng, không nên vừa
ăn vừa nói chuyện, đùa giỡn.

Eat and drink gently and
slowly, without letting the
chopsticks shake loudly,
should not just eat while
talking or joking.





Khi ăn, em nên nhường nhịn
người khác, không gắp
nhiều thức ăn, tránh trường
hợp ăn không hết bỏ thừa.

When eating, you should yield to
others. Do not pick up a lot of food.
Eat up. Do not leave leftovers.





Trong lúc ăn nếu chẳng
may ho, sặc em nhớ quay
mặt xuống dưới, tránh
văng vào mặt người.

During a meal, if you accidentally cough or choke, remember to face down, avoiding splashing food over someone's face.





Ăn xong khi xỉa răng
em nhớ một tay
che, một tay xỉa.

When picking your teeth after the meal,
remember to cover your mouth with one
hand, and pick your teeth with the other.



Không nên đem thịt vào chùa
có truyền thống ăn chay. Không
mang rượu bia vào chùa uống.

Do not bring meat to the temple
where vegetarian meals are
served. Do not bring alcoholic
drinks into the pagoda.





Khô^{ng} đu^{ổi} bắt, đ^ánh,
giết các loài v^{ật} nh^ỏ
như cá, kiến,... cho
đến chim, sóc,...

Do not chase, hit, kill
small animals such as
fish, ants to birds,
squirrels, ect.



Ai rủ đi đâu em hỏi
cha mẹ, cho phép
mới được đi.

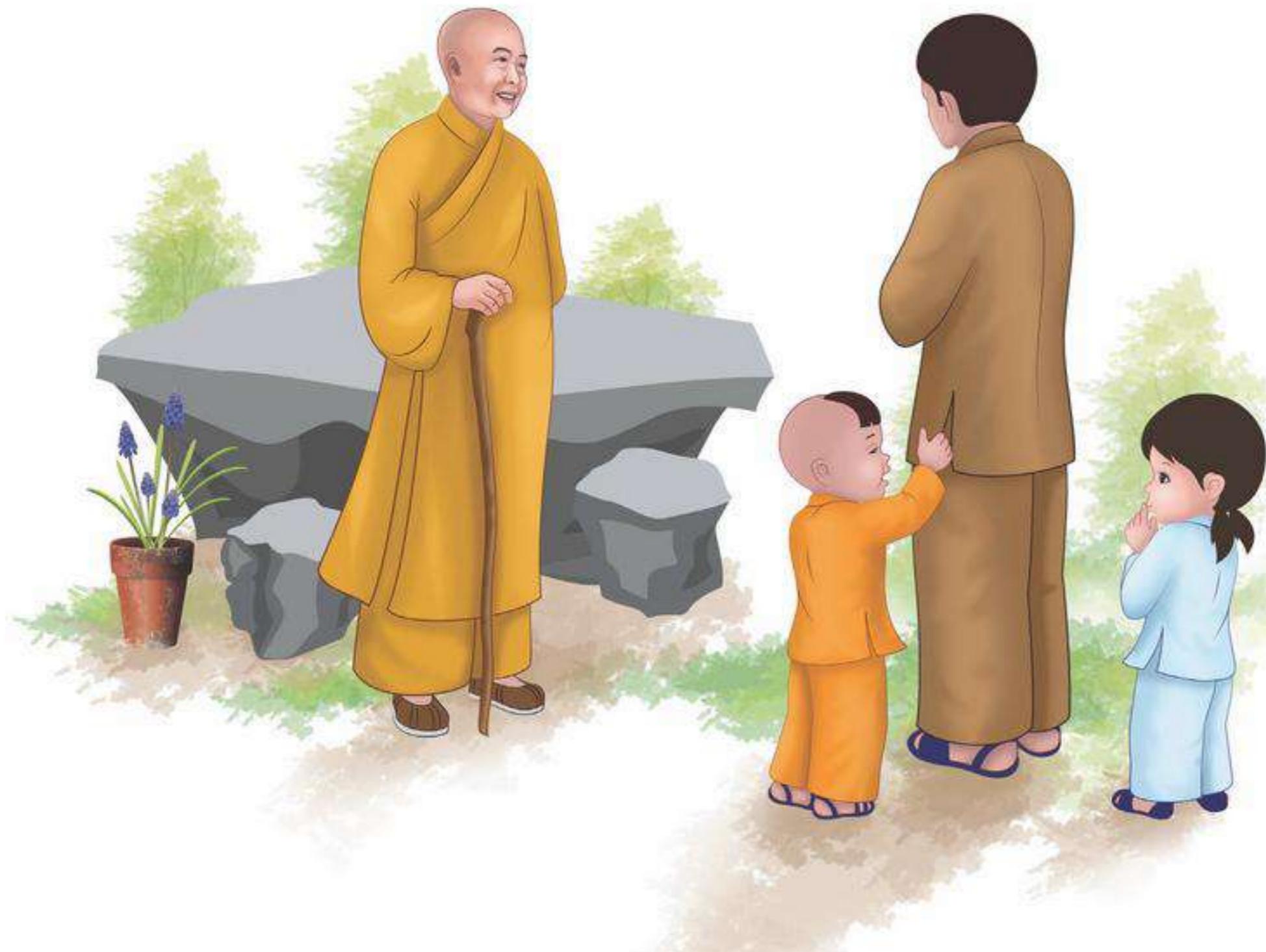
Whenever someone asks you to
follow them, ask your parents
for permission first.





Cha mẹ đang thưa chuyện với
chư tôn đức Tăng Ni, em không
được nói chuyện ồn ào hoặc nói
xen vào chuyện của người lớn.

While parents are talking
to monks and nuns, do not
interfere them or talk loudly.



Trong lúc cha mẹ đang tụng kinh
hoặc dự lễ, em không bỏ đi ra
ngoài chơi, rất dễ bị thất lạc.



While parents are chanting
or attending a ceremony, you
should not go out to play,
because it is easy to get lost.



Nếu em thất lạc cha
mẹ, nên vào văn
phòng hoặc gặp
quý thầy nhờ thông
bao tìm giúp.

If being missed from
your parents, you should
go to the office or see
the monks for help.



Vào thư viện đọc sách, khi đọc xong để lại chỗ cũ, không làm hư rách hoặc bỏ bữa bãi.

When finished reading books in the library, leave them in their original place, without tearing papers or abandoning them.





Tất cả vật dụng trong chùa,
em muốn lấy phải xin chư Tăng
Ni, không được tùy tiện lấy.

Ask the monks' or nuns' permission
before using all the things
possessed by the monastery.
Do not arbitrarily take them.





Cổng tam quan hay tam môn, là cửa chùa, có ba lối đi: chính giữa, bên trái và bên phải. Ba cửa tượng trưng cho cửa không, cửa vô tướng và cửa vô nguyệt (vô tác). Cửa chùa cũng gọi là cửa không hay cửa giải thoát. Có khi gọi ba cửa là: không quan, hữu quan và trung quan.

The three-door gate or three-entry gate, which is the entrance to the pagoda, has three paths: the center, the left and the right. The three doors represent the gate of emptiness, the door of non-character and the door of non-action.

The temple door is also called the emptiness door or the enlightened door.

Sometimes, the three gates are called: the emptiness gate, the right gate, and the middle gate.





Chính điện là nơi thờ Phật,
cũng là nơi chư Tăng Ni,
Phật tử tụng kinh, lễ bái.

The Main Hall is the place to worship
Buddha, also the place for monks' and nuns',
Buddhists' chanting and worshiping.



Nhà Tổ là nơi thờ các vị thầy có công truyền bá Phật Pháp vào Việt Nam và các vị thầy khai sáng hoặc tiếp nối trụ trì ngôi chùa đó đã viên tịch.



The Ancestor House is the place to worship patriarchs who helped spread the Buddha Dharma into Vietnam and the masters who, enlightened or continued the abbot of that temple, passed away.



Giảng đường là nơi giảng
Phật Pháp hoặc tổ chức
các buổi lễ Phật Giáo.

The Lecture Hall is the place teaching
Dharma or organizing Buddhist ceremonies.



Tháp Tổ là nơi thờ tro cốt hoặc nhục thân của vị thầy khai sáng ngôi chùa, hoặc các vị trụ trì kế tiếp.

Stupa is the place to worship the ashes or physical bodies of the enlightened patriarchs of the temple or the next abbot.





Tháp linh là nơi thờ
hình ảnh của những
Phật tử đã qua đời.

The Soul Tower is a place
for worshiping images of
deceased Buddhists.



Tháp cốt là nơi thờ
tro cốt người chết.

Bone stupa is the place to
worship ashes of the dead.





Phương trượng là
phòng ở của thầy trụ trì.

Abbot's residence is the
residential room of the abbot.



Tăng xá là nơi ở của
chư Tăng trong chùa.

Sangha dormitory is the home of
monk's community in the temple.



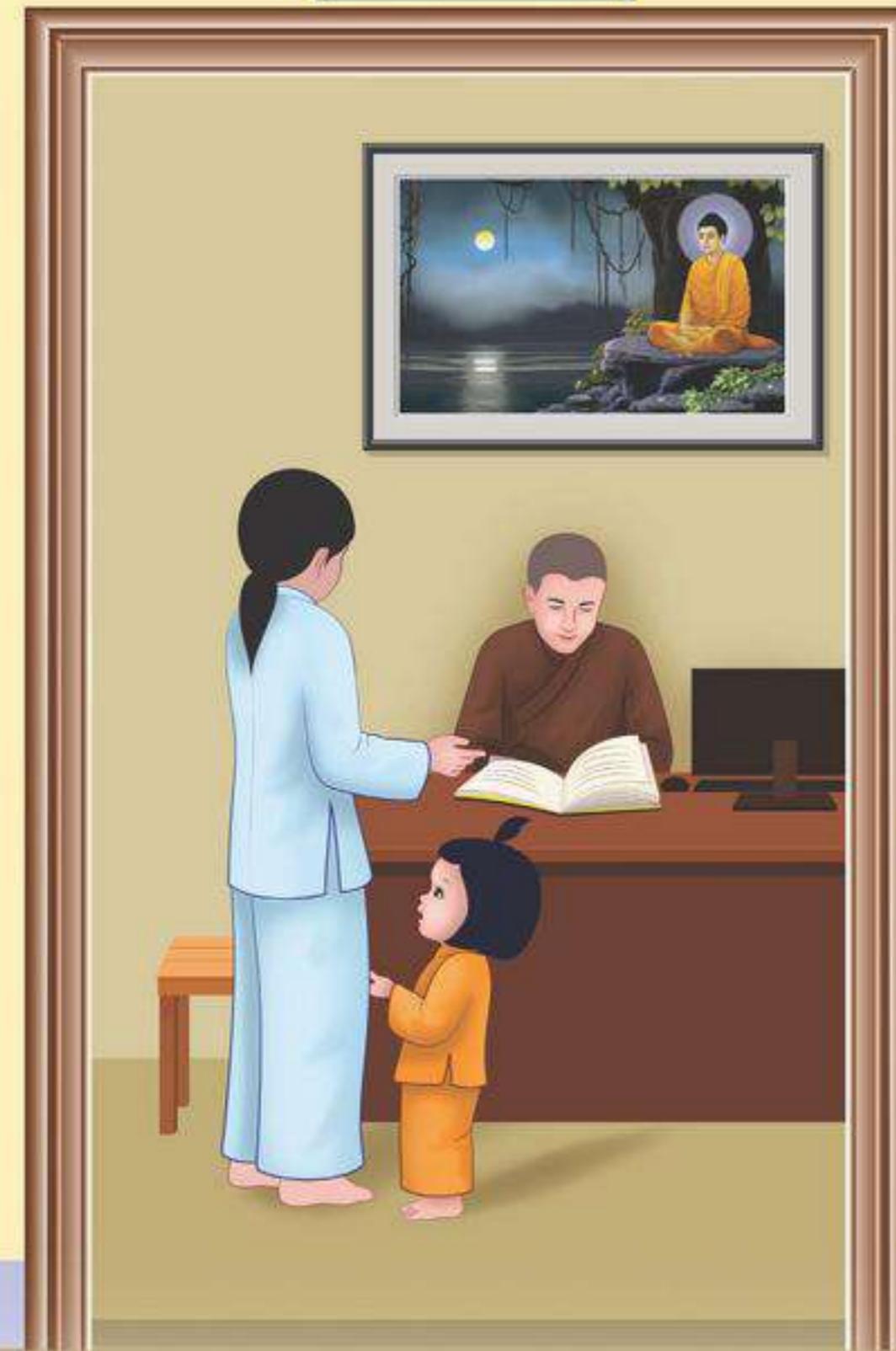


Phòng khách Tăng là nơi các vị
khách Tăng đến tạm nghỉ.

Phòng khách Ni là nơi các vị
khách Ni đến tạm nghỉ.

Monks' guest room
is the place where
monk guests come
and take a break.
Nun's guest room is
the place where nun
guests stay during
their temple visit.





Phòng khách, văn phòng là nơi đón tiếp mọi người và hướng dẫn những vấn đề cần thiết liên quan đến ngôi chùa đó.

The reception room or the reception office is the place to receive people and to instruct the necessary issues related to that temple.





Phòng y tế là nơi chữa trị
bệnh tạm thời cho chư
Tăng Ni và Phật tử nội tự.

The medical room is a temporary
place for curing monks and nuns,
pagoda Buddhist laypeople.



Phòng pháp phục là nơi bán
ý phục của chư Tăng Ni, Phật
tử như y, hậu, áo tràng,...

The Dharma dressing room is
a place to sell monk's and nun's
clothes, Buddhist laypeople's
robes or coats, etc.

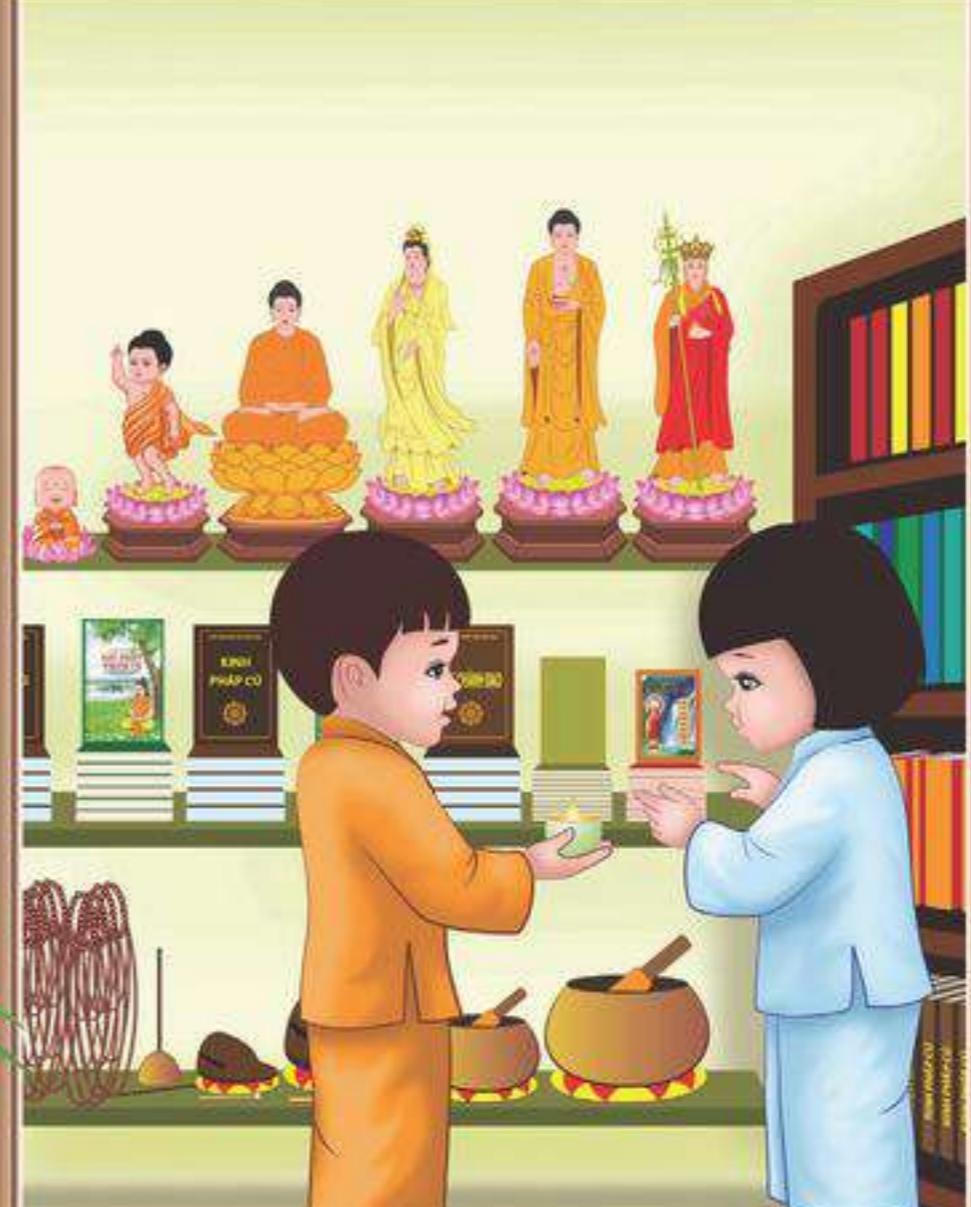




Phòng phát hành là nơi bán các đồ dùng cần thiết cho việc tu học của Phật tử như kinh sách, hình tượng Phật, chuông, mõ, chuỗi,...

The book distribution room is a place to sell essential items for Buddhists such as scriptures, Buddha images, bronze bells, wooden bells, strings, ect.

PHÒNG PHÁT HÀNH
BOOK DISTRIBUTION ROOM

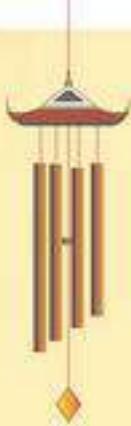


Thư viện là nơi lưu giữ kinh sách
để mọi người đến đó nghiên
cứu, tìm hiểu Phật Pháp.

The library is a place
to store books for
people to go there to
study and learn about
Buddha Dharma.

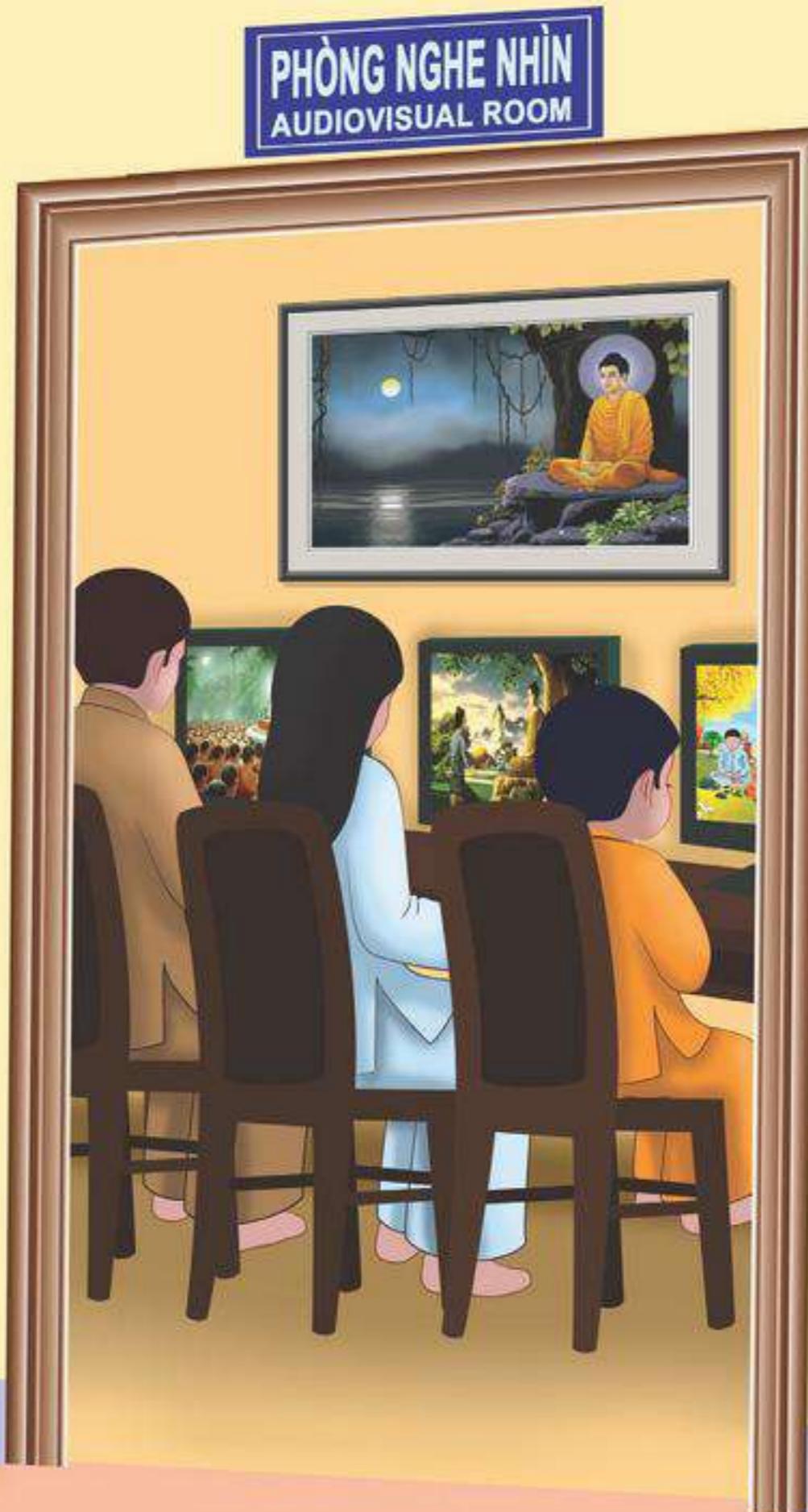
THƯ VIỆN
LIBRARY





Phòng nghe nhìn là
nơi xem nghe các
bộ phim, bài giảng,
tư liệu,... liên quan
đến Phật Giáo.

Audiovisual room is a place to
watch movies, lectures and
documentaries on Buddhism.



Phòng triển lãm là nơi trưng bày tranh
tượng, pháp khí hoặc hình ảnh sinh hoạt
của chư Tăng Ni trong ngôi chùa đó.



The gallery room displays paintings, statues, instruments
or images of monks and nuns in that temple.

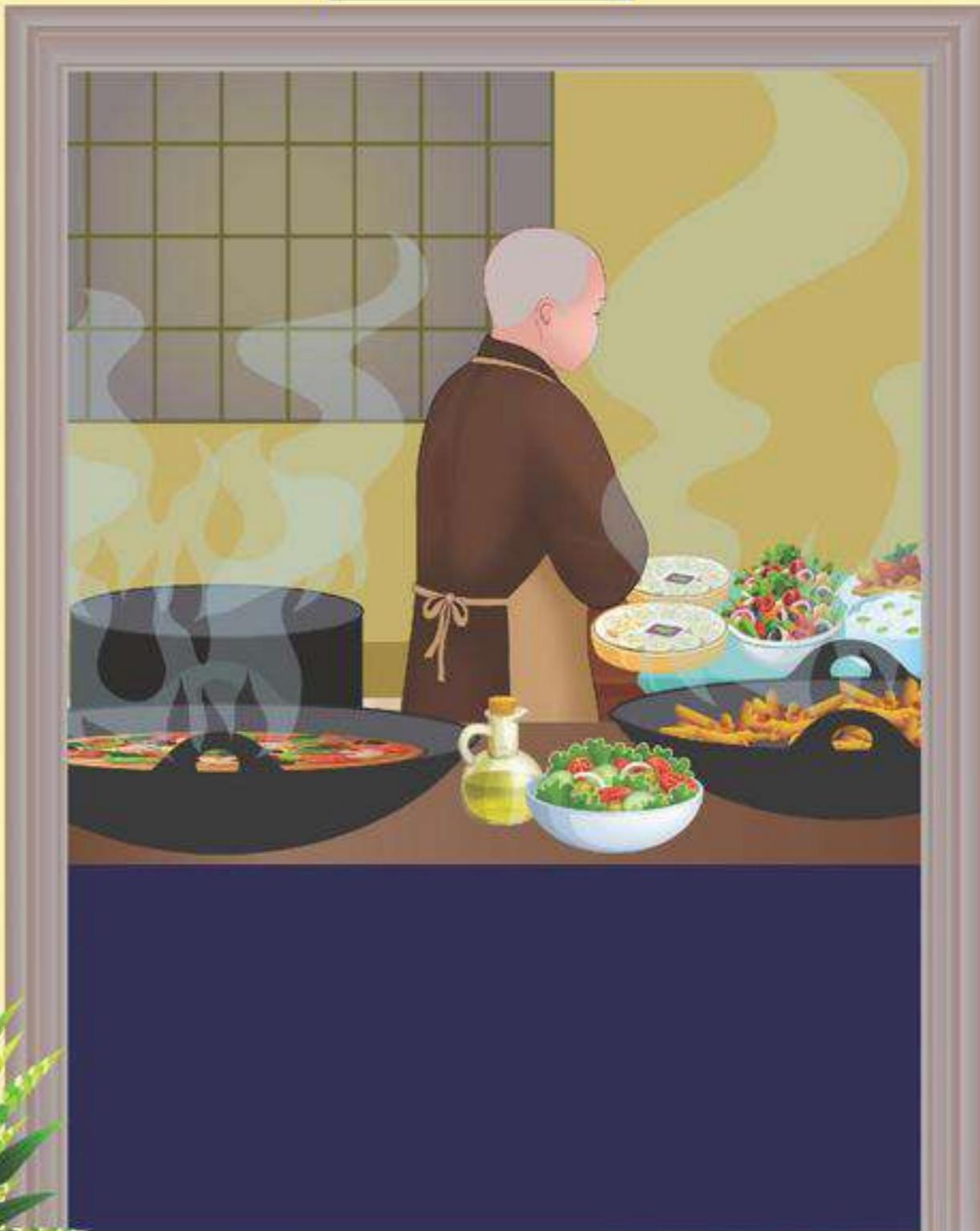


Nhà bếp hay nhà
trù là nơi nấu thức
ăn, nước uống.

Kitchen room is a
place for cooking food
and boiling water.



NHÀ BẾP
KITCHEN





KHI ĂN CHÁNG ĐƯỢC NÓI VANG,
CHÁNG NÊN KHUA BÁT TIẾNG LAN RA NGOÀI.
UỐNG ĂN THƯ THẢ KHOAN THAI,
GIỮ GÌN CHÁNH NIỆM TRONG NGOÀI TRANG NGHIÊM.

ĂN CƠM CHÚ NGUYỆN ĐỌC KINH,
CHỜ CHO CÓ ĐỆ CÓ HUYNH CÙNG NGỒI.
CHÁNG NÊN MẶN LẠT CHÊ BÔI,
ĂN RỒI NGỒI ĐỢI MỌI NGƯỜI CÙNG ĐI.



Trai đường hay còn
gọi là Quá đường là
nơi dùng cơm.

Vegetarian eating room is
the place for dining.



Phòng ấn tổng là nơi tặng các kinh sách, băng đĩa Phật Giáo.

Press room is the place to donate Buddhist scriptures and records.





Đoàn quán Gia Đình Phật Tử là nơi hội họp và sinh hoạt của đoàn thể thanh thiếu niên Gia Đình Phật Tử.

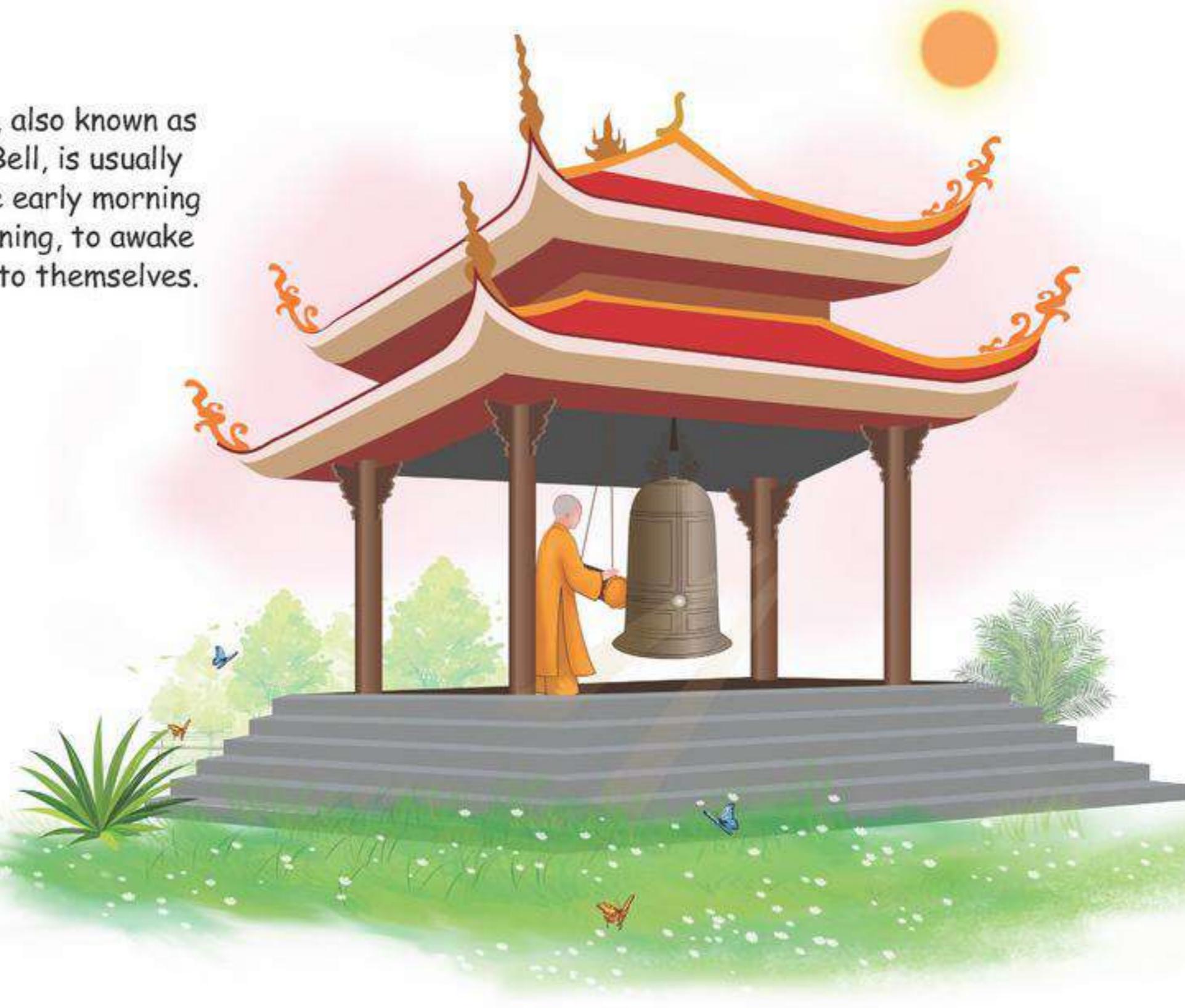


The Buddhist Family's Hall is the meeting place for activities of the Buddhist Family Union.



Chuông lớn hay còn gọi là Đại hồng chung, thường được thỉnh vào lúc sáng sớm và chiều tối, để thức tỉnh mọi người quay lại với chính mình.

The Big Bell, also known as the Great Bell, is usually struck in the early morning and late evening, to awake people back to themselves.



Trống lớn ít khi sử dụng riêng, thường kết hợp với Đại hồng chung. Khi có lễ hoặc thỉnh chư Tăng Ni hành lễ mới sử dụng kết hợp cả chuông và trống.

The Large Drum is rarely used on its own, often combined with the Great Bell for inviting monks and nuns ceremonies.





Ngày rằm tháng Bảy đến chùa dự lễ Vu Lan, người được cài hoa hồng đỏ là còn đủ cha mẹ, hoa hồng nhạt là chỉ còn cha hoặc mẹ, hoa hồng trắng là mất cả cha mẹ.

Riêng chư Tăng Ni cài duy nhất hoa hồng màu vàng.

Ullambana Ceremony is held on the full moon day of the lunar seventh month. On this day, people go to temples to attend the ceremony. A person pinned with a red rose means he still has parents alive; a light rose for only those who only has one parent, and a white rose for those who lost both parents. Monks and nuns are only pinned with yellow roses.



Tượng Phật Thích Ca
Mâu Ni đản sinh một tay
chỉ trời, một tay chỉ đất
biểu tượng Ngài sẽ là vị
Phật trong tương lai.

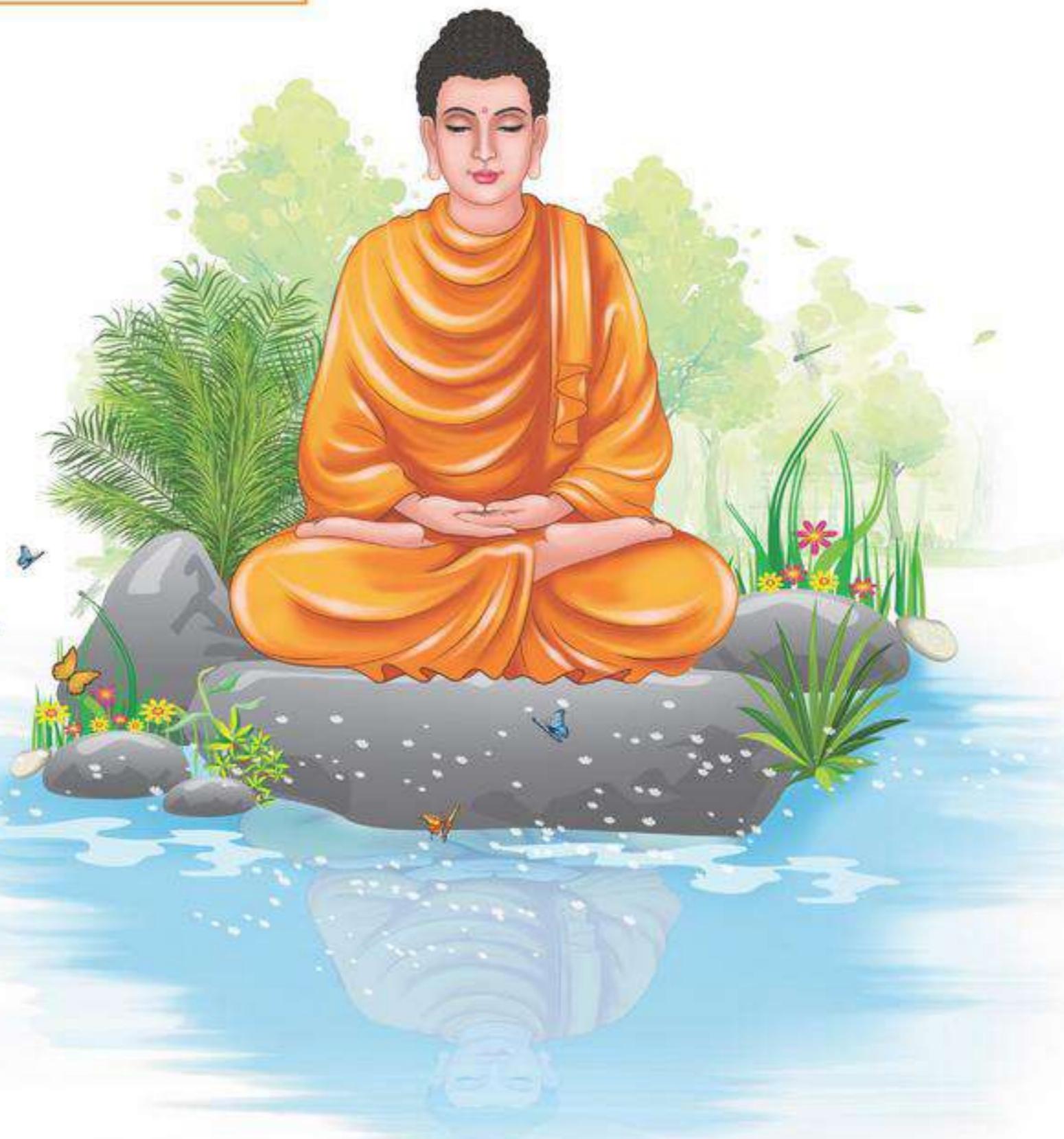


The statue of Buddha Shakyamuni describing a day of His birth with a hand pointing to heaven, and a hand to the earth symbolizing that he will be the future Buddha.



Đức Phật Thích Ca Mâu Ni
là người sáng lập ra đạo
Phật trên thế gian này.

Buddha Shakyamuni was the
founder of Buddhism in this world.



Đức Phật A Di Đà là giáo chủ thế giới Cực Lạc ở phương Tây. Tay phải đưa lên biểu thị tứ thánh (Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ tát, Phật). Tay trái duỗi xuống biểu thị lục phàm (địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, a tu la, người, trời). Nghĩa là Ngài sẵn sàng tiếp độ chúng sinh lục phàm đưa lên tứ thánh. Còn có hình tượng tay phải đưa xuống, tay trái nâng đài sen trước ngực biểu tượng tiếp dẫn chúng sinh về thế giới Cực Lạc.



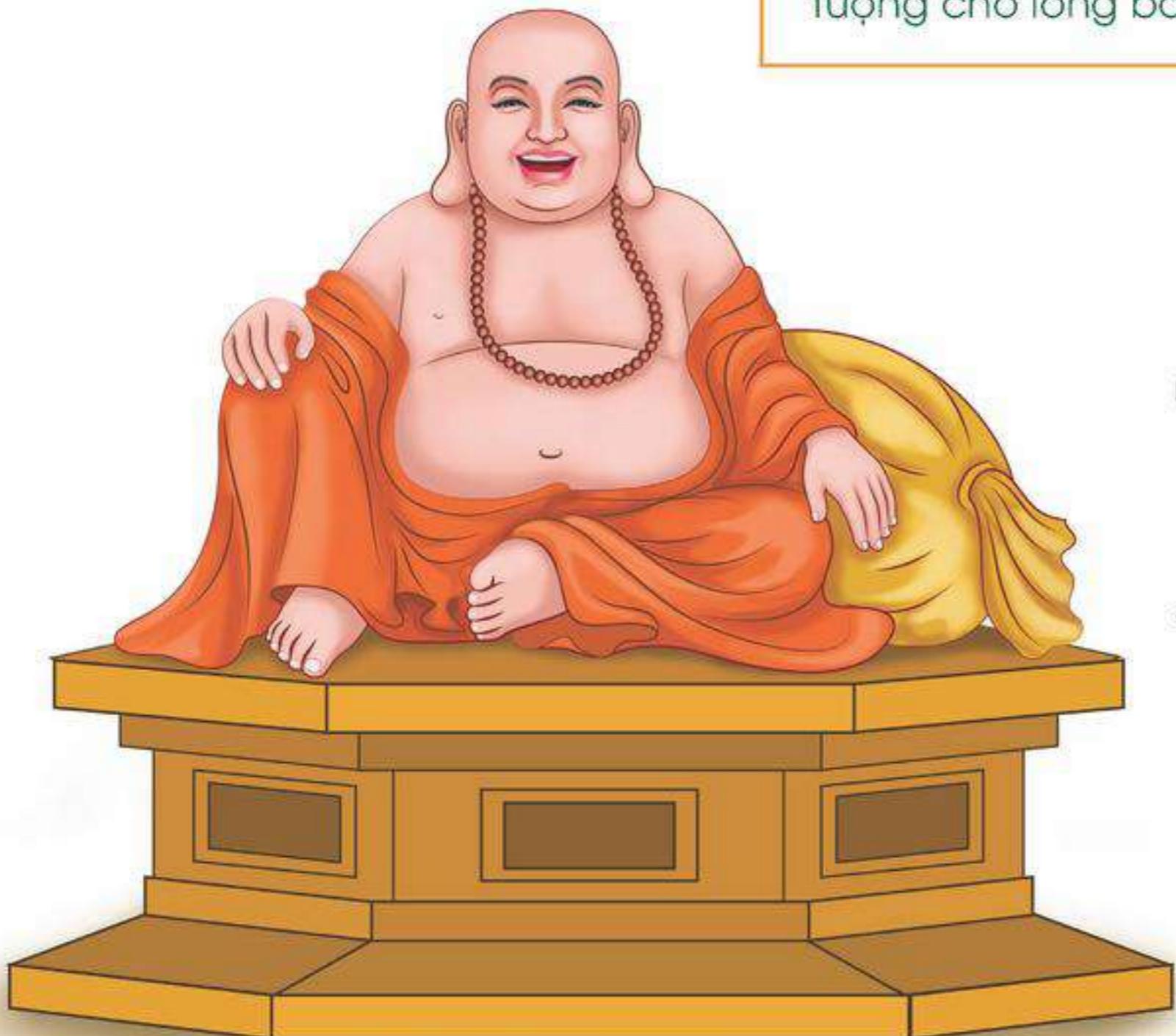
Amitabha Buddha is the leader of the World of Bliss in the West. His right hand rises up to symbolize the four saints (Sravaka, Pratyekabuddha, Bodhisattva, and Buddha). The left hand stretches down to indicate six fields (hell, hungry ghosts, animals, demi-gods, people, gods). That means he is ready to continue the reception of sentient beings to the four saints. There is also an image of which His right hand is setting down, his left hand lifting the lotus in front of the chest that symbolizes meanings of guiding sentient beings to the Pure Land.



Đức Phật Dược Sư là vị thầy thuốc giỏi chữa bệnh cho chúng sinh và là giáo chủ thế giới Tịnh Lưu Ly ở phương Đông. Tay phải trong thế Thí Nguyện ấn trì giữ thảo dược. Tay trái để ngừa trì giữ bình bát chứa đựng thần dược, đem diệu cam lồ trừ vô lượng khổ bệnh cho chúng sinh.

The Medicine Buddha is a good physician for living beings and is the leader of the Pure Crystal Realm in the East. His right hand is in the vowing shape, pressing and holding medical herbs. His up-palmed left hand holds the bowl containing panacea, bringing magical amrta to eradicate countless suffering from sentient beings.





Đức Phật Di Lặc là vị Phật tương lai,
Ngài chưa ra đời, chưa thành Phật nên
gọi Ngài là Bồ tát Di Lặc thì đúng hơn.

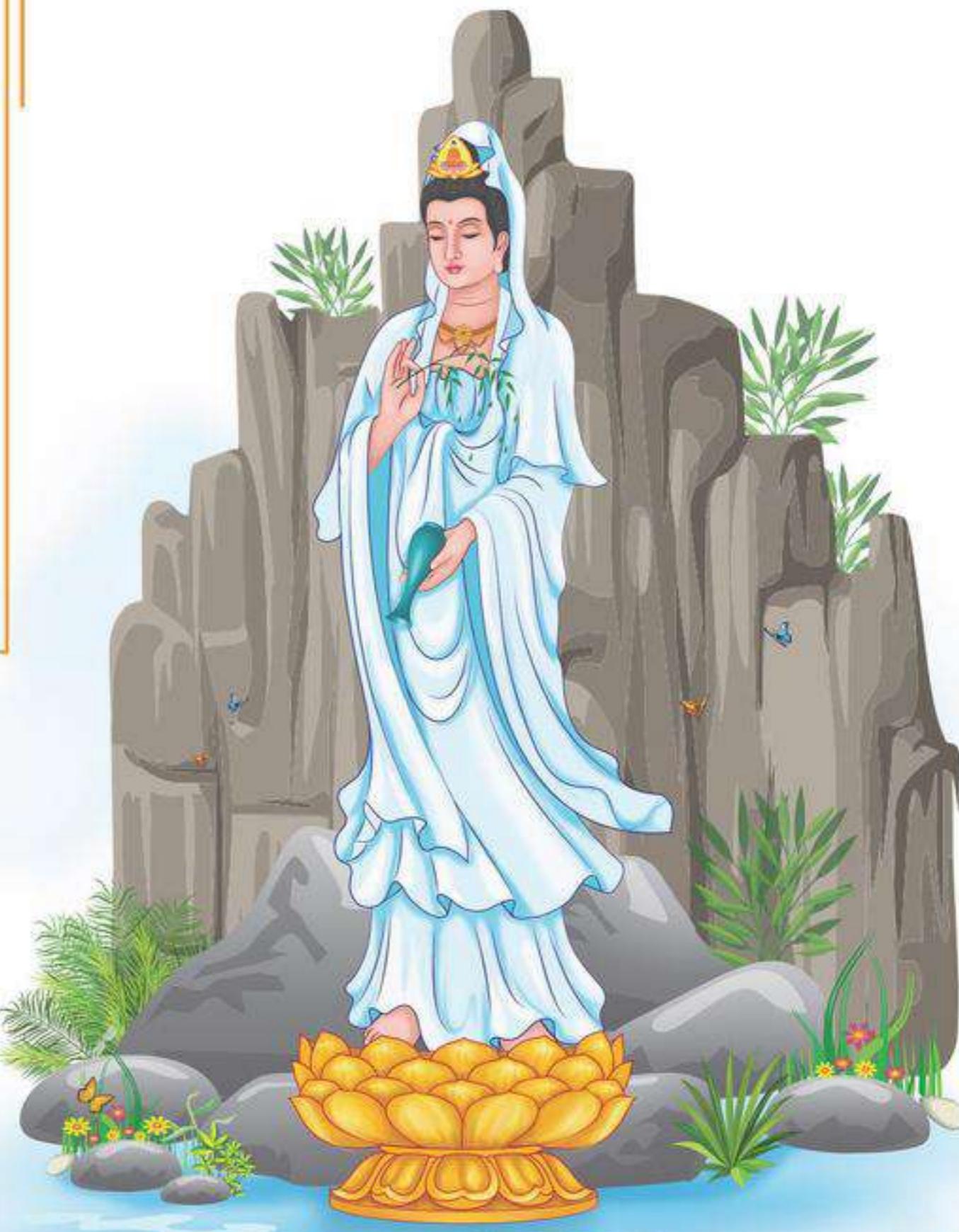
Miệng lúc nào cũng mỉm cười biểu
tượng cho hạnh Hỷ Xả. Bụng to biểu
tượng cho lòng bao dung rộng lượng.

Maitreya Buddha is a future Buddha, who is not yet born, not yet a real Buddha; so it is more appropriate to call him Maitreya Bodhisattva. Smiles are always on his face, which symbolizes happy and abandoning behaviour. His big belly symbolizes generosity.



Bồ tát Quán Thế Âm thường đứng bên trái đức Phật A Di Đà, Ngài có hạnh nguyện lắng nghe tiếng than thở, cầu cứu của mọi người mà hiện thân đến giúp đỡ. Hình tượng người nữ là biểu tượng cho tình thương của người mẹ đối với con. Tay phải cầm cành dương liễu biểu tượng cho đức nhẫn nhục. Tay trái cầm bình tịnh thủy biểu tượng cho tâm từ bi.

Avalokitesvara Bodhisattva often stands to the left of Amitabha Buddha, tentatively listens to people' lamentso as to come and help them. The image of a woman is a symbol of a mother's love devoted to her children. Her right hand holds a willow branch, symbolizing patience. Her left hand holds a pot of pure water, symbolizing a compassionate mind.





Bồ tát Đại Thế Chí
thường đứng bên phải
đức Phật A Di Đà, tay
cầm hoa sen xanh biểu
tượng trí tuệ phá tan
sí ám cho chúng sinh,
vượt thoát khổ đau, xa
lìa ba đường ác.

Mahasthamra often
stands to the right side
of Buddha Amitabha,
holding a blue lotus that
symbolizes for wisdom,
destroying ignorance for
sentient beings, overcoming
sufferings, keeping beings
away from three evil paths.



Bồ tát Địa Tạng là vị Bồ tát phát nguyện độ hết chúng sinh trong khoảng thời gian khi Phật Thích Ca Niết bàn đến lúc Bồ tát Di Lặc ra đời, do hạnh nguyện đó mà Ngài hóa thân làm vua Diêm La, và cũng chính là vị giáo chủ cõi U Minh (địa ngục). Tay phải cầm tích trượng có mười hai khoen biểu tượng pháp mươi hai Nhân duyên cảnh tỉnh chúng sinh, thấy được chân lý. Tay trái cầm viên Minh Châu biểu tượng ánh sáng trí tuệ, chiếu phá những chỗ si ám tối tăm.

Ksitigarbha Bodhisattva is the one who vows to save all sentient beings from the time of the Buddha Shakyamuni's nirvana to the time of the Maitreya Bodhisattva's birth. Due to his vows, he became the emperor of Yama, and he is also the leader of the Hell Realm. His right hand holds the cane with twelve rings symbolizing twelve causal conditions to wake up beings to understand the truths. His left hand holds a bright pearl that symbolizes wisdom light, shining dark places.



Bồ tát Phổ Hiền thường thờ bên phải đức Phật Thích Ca Mâu Ni, biểu tượng cho từ bi. Ngài thường ngồi trên con voi trắng sáu ngà. Voi trắng tượng trưng cho trí tuệ vượt chướng ngại (hạnh). Sáu ngà tượng trưng cho sự chiến thắng sáu giác quan, hay còn tượng trưng cho lục độ: bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ.

Samantabhadra
Bodhisattva usually stands to the right of Buddha Shakyamuni, symbolizing the compassion. He often sits on a six-ivory white elephant. The white elephant represents the wisdom of overcoming obstacles. The six tusks symbolize the victory of the six senses or the six protections: alms-giving, precept-keeping, patience, diligence, meditation, and wisdom.





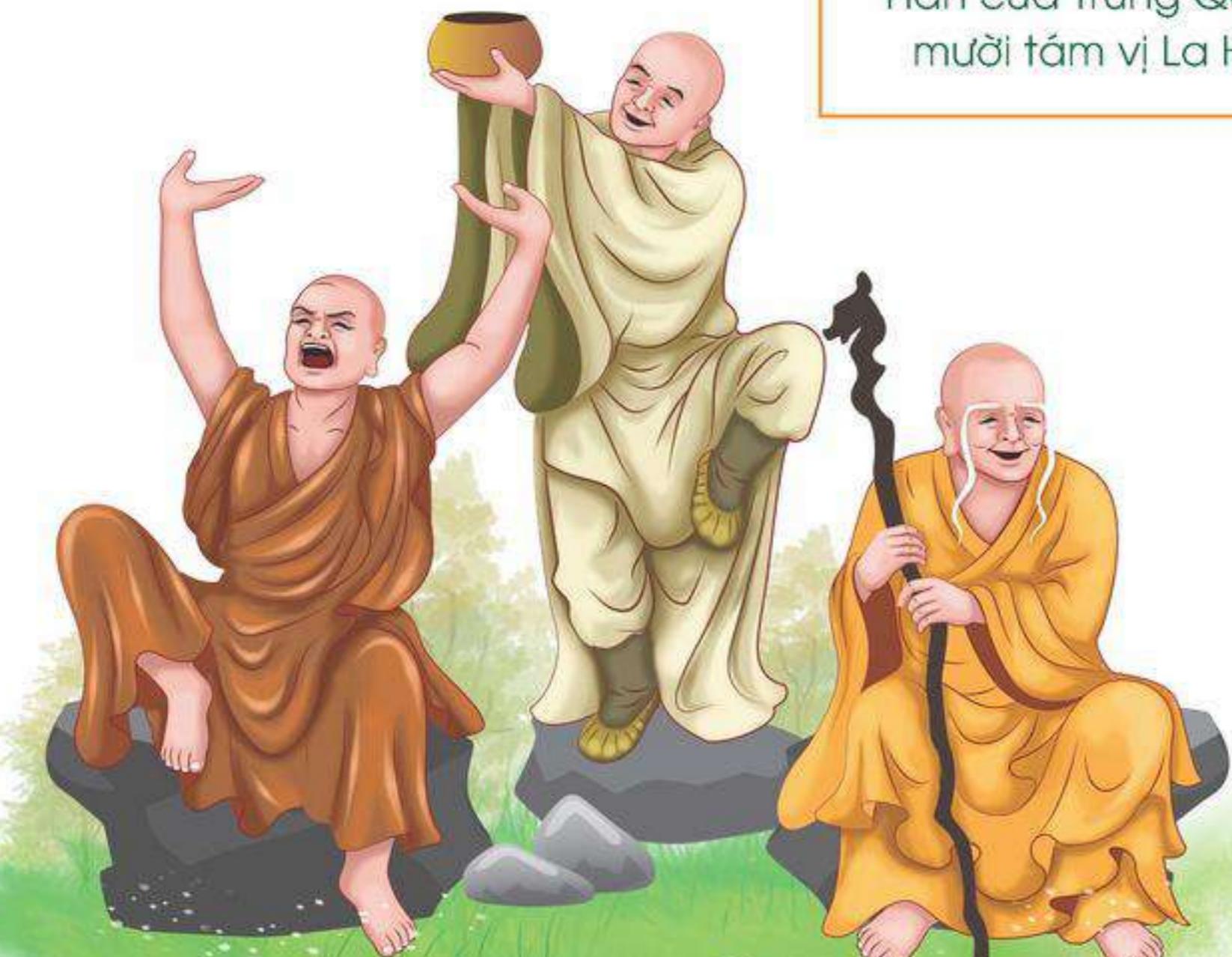
Bồ tát Văn Thủ thờ ở bên trái đức Phật Thích Ca Mâu Ni, biểu tượng cho trí tuệ. Ngài ngồi trên con sư tử màu xanh. Sư tử xanh là biểu thị cho uy lực của trí tuệ. Tay phải cầm kiếm biểu tượng trí tuệ chặt đứt phiền não. Tay trái cầm hoa sen xanh biểu tượng trí tuệ dứt sạch nhiễm ô tham ái.

Manjushri Bodhisattva stands on the left of Shakyamuni Buddha, symbolizing wisdom. He sits on the green lion. The green lion represents the power of wisdom. His right hand holds a sword symbolizing wisdom, which severs affliction. His left hand holds the green lotus, symbolizing the wisdom evading all craving defilements.

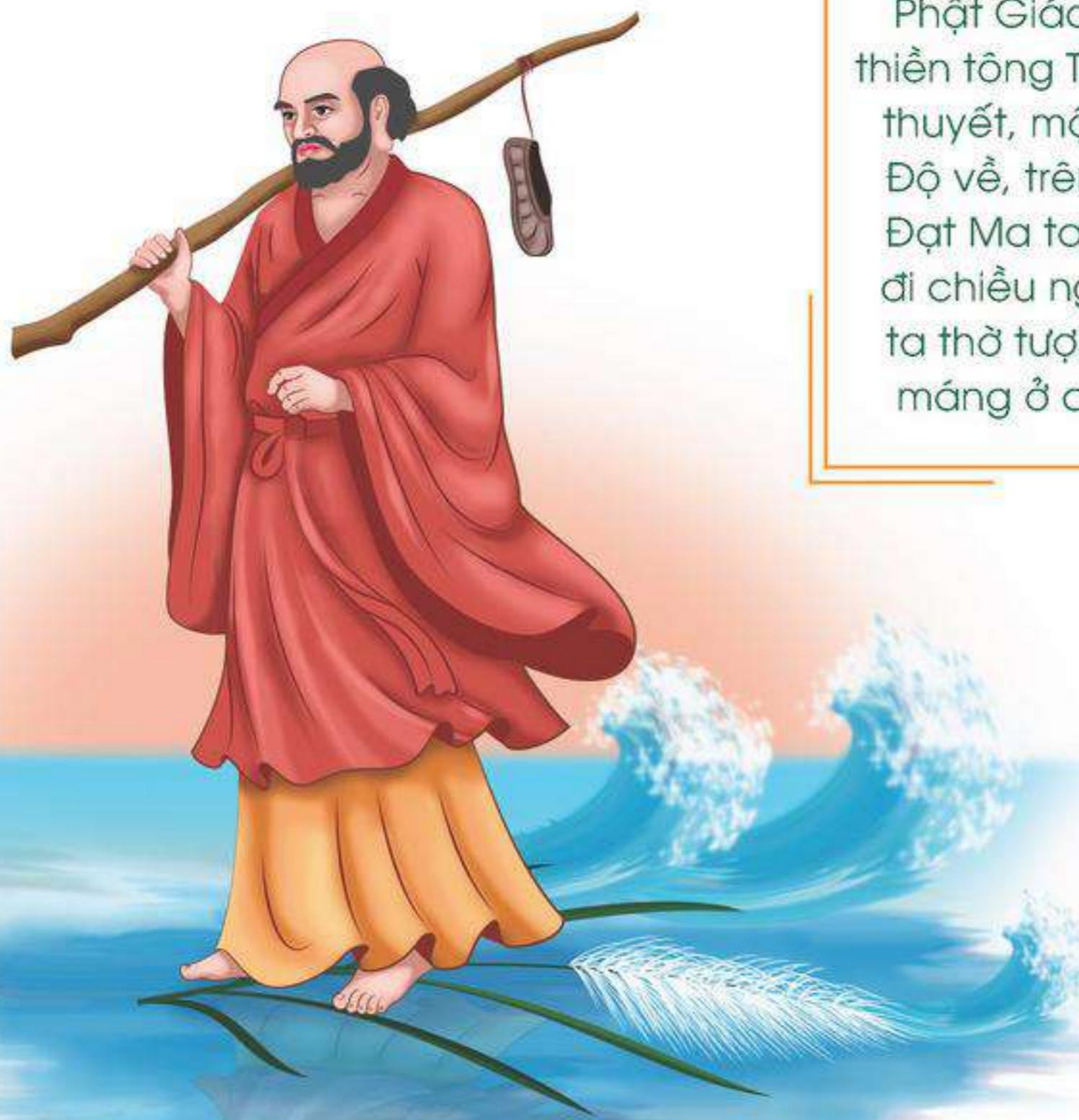




Mười tám vị La Hán là những vị có công hộ trì Chính pháp. Hình tượng của các Ngài biểu hiện sự tự tại, an lạc, giải thoát. Thuyết mười tám vị La Hán của Trung Quốc khác với thuyết mười tám vị La Hán của Việt Nam.



Eighteen Arhats are those who have the merit to uphold and protect the Dharma. Their images signify freedom, peace, and liberation. The Chinese eighteen Arhat theory is different from the Vietnamese eighteen Arhat theory.

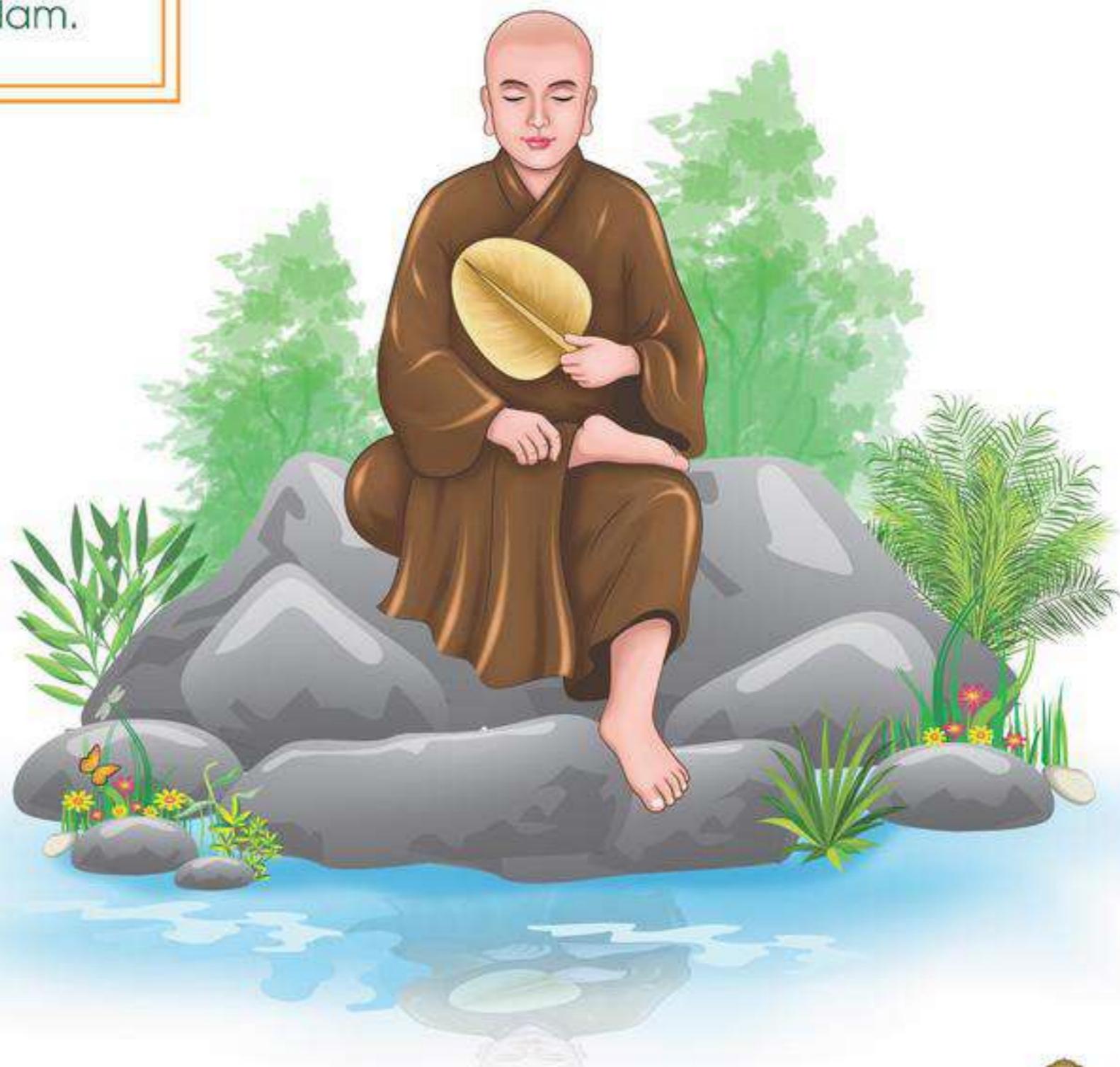


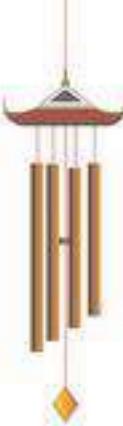
Tổ Bồ Đề Đạt Ma là người Ấn Độ, qua Trung Quốc truyền bá thiền Phật Giáo, là vị tổ đầu tiên của thiền tông Trung Quốc. Theo truyền thuyết, một vị quan đi sứ bên Ấn Độ về, trên đường gặp tổ Bồ Đề Đạt Ma tay cầm một chiếc giày đi chiều ngược lại. Về sau, người ta thờ tượng Ngài có chiếc giày mang ở cây gậy quẩy trên vai.

Bodhidharma Bodhisattva is an Indian, who came to China to spread Buddhism meditation. He is the first patriarch of Zen Buddhism in China. According to a legend, a Chinese envoy to India returned, on the way, he met Bodhidharma holding a slipper in the opposite direction. Later, people worshiped his statue with a shoe on a stick on his shoulder.

Tổ Trần Nhân Tông hiệu Trúc
Lâm Đại Sĩ, trước là vị vua anh
minh, sau nhường ngôi để xuất
gia, sáng lập dòng thiền Trúc
Lâm Yên Tử của Việt Nam.

The Patriarch Tran Nhan Tong, known as Truc Lam Dai Si, was formerly the judicious king, after giving up his throne, he decided to renounce. He founded Truc Lam Yen Tu Zen in Vietnam.





Tượng Tiêu Diện còn gọi là Tiêu Diện Đại Sĩ, chính là hóa thân của đức Bồ tát Quán Thế Âm, mang hình tướng của một người dữ, mặt xám như bị lửa cháy, để giữ trật tự, không cho ma quỷ tranh giành khi hưởng ẩm thực bố thí.

The statue of the burned-face Deity, also known as -the Great Knight is Avalokitesvara Bodhisattva's transformed body, taking the appearance of an evil person. His face as gray as being burned by fire. He keeps order, and prevents devils from fighting and competing when they enjoy alms food.





Hộ Pháp còn gọi Vi Đà
Thiên là vị thiện thần phát
nguyễn hộ trì Phật Pháp.
Thân mặc áo giáp, tay
nâng thanh kiếm, không
cho ma quỷ, người không
tốt xâm hại chùa tháp.

The Dharmapala is the
good deity who vowed to
protect the Buddha Dharma.

Wearing an armor and
raising a sword, he chases
demons and bad people
invading the pagoda.



Miền Bắc Việt Nam các chùa thường thờ hai vị Hộ Pháp rất lớn, một vị mặt trắng tục gọi là ông Thiện hay thần Khuyến Thiện, khích lệ mọi người làm lành lánh dữ. Một vị mặt đỏ là thần Trừng Ác, răn đe những kẻ làm ác.



In the North of Vietnam, pagodas often worship two very large dharmapalas, the one in a white face called the Deity of the Good, encouraging people to do good and avoid evil. The other in a red face known as the Deity of the Punishment, deterring those who do evil.

Thần Kim Cang là vị thần có thân hình to lớn, các cơ bắp như lực sĩ, được thờ ở hai bên cửa Chính điện. Hai vị thần thủ hộ này có sức mạnh chiến thắng các quỷ thần, hộ trì Phật Pháp. Một vị tay cầm chày Kim Cang, một vị tay cầm thanh kiếm, biểu tượng hàng phục tà ma quy về Chính pháp.



Vajrapani Bodhisattva is a deity with a large body, muscular like athletes, worshiped on the both sides of the main gate. These two guardian deities have the power to defeat devils, and protect the Buddha Dharma. One holds a diamond pestle, the other holds a sword, symbolizing to have the evils surrendered from the Dharma.



MỜI QUÝ VỊ - ẤN TỔNG KINH SÁCH

Thuyết pháp, giảng kinh, viết sách, ấn tổng kinh điển, nhằm mang giáo lý nhà Phật đến với mọi người, giúp người tu tập hướng đến hạnh phúc chân thật của sự giác ngộ và giải thoát, đó gọi là pháp thí. Nếu không đủ điều kiện làm những việc ấy, chúng ta đem kinh sách hoặc băng đĩa Phật pháp chia sẻ cho nhiều người cùng nghe, cùng đọc, để cùng được hưởng lợi lạc từ giáo pháp Như Lai, đây cũng là pháp thí.

Đức Phật đã dạy: “Trong các sự bố thí, pháp thí có công đức lớn nhất, không công đức nào có thể sánh bằng”. Đạo pháp muốn phát triển thì nền móng phải được xây đắp vững chắc. Chính vì vậy mỗi người chúng ta nên tùy sức mà đóng góp vào một ít vôi, một ít nước, một tảng đá hay một chút công... Ai có tài thì góp tài, ai có sức thì góp sức, được vậy thì ánh sáng đạo pháp mới có thể tỏa rạng và kiên cố đời đời. Với hoài bão “Tất Cả Vì Phật Pháp”, chúng ta không nên đặt nặng quan niệm về công đức. Danh hay lợi đâu phải điều chúng ta mong nhận được; mà làm rạng rõ chính đạo, góp phần mang ánh sáng từ bi của Phật pháp soi chiếu đến mọi chúng sinh, giúp người vượt qua bể khổ bờ mê mới là mục đích tối thượng.

Hãy nên nghĩ nhớ đến những người đang đau khổ, hoặc đang lạc lối, bế tắc trong cuộc sống – những người thật sự rất cần sự cảm thông, giúp đỡ của cộng đồng để có thể quay về với chân lý, với niềm vui và lẽ sống hướng thiện. Làm được như thế chính là lợi ích cho cả ta và người vậy.

Tặng cho thân nhân một số tiền nhỏ, lòng mình chưa thật vui, nhưng mình không đủ sức tặng nhiều hơn nữa. Nhưng nếu đem tặng các loại sách khuyến tu, hướng dẫn người tu tập thì dù chỉ có một quyển sách đáng giá vài ngàn cũng vẫn quý hơn tiền trăm bạc triệu, vì cuốn sách đó sẽ giúp người xây dựng một đời sống thanh cao. Khi đó niềm phúc lạc vô bờ bến sẽ đến với mọi người.

Hy vọng mấy lời tâm huyết này sẽ đến được với nhiều vị Cấp Cô Độc, để ngày càng có nhiều tấm lòng phát tâm chia sẻ và ấn tổng kinh sách cho mọi người xem. Tha thiết mong mỏi như thế!

Quý vị nào muốn phát tâm ấn tổng kinh sách, xin liên hệ:

1. Văn Phòng Chùa Hoằng Pháp – Việt Nam

- Địa chỉ: xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028. 3713 0002 (Văn phòng) - 028. 3713 4307 (Phòng phát hành)

2. Chuyển khoản

Quý vị hoan hỷ ghi rõ: “Họ và tên, mã số chương trình ấn tổng kinh sách, số điện thoại và địa chỉ người đóng góp” trong nội dung chuyển khoản để chùa Hoằng Pháp – Việt Nam sử dụng đúng mục đích).

Ví dụ: Nguyễn Văn A – HP003 (Ấn tổng) – (028) 3713 3827 (Hóc Môn – TP HCM).

- Tài khoản: **Nguyễn Sỹ Cường** (Thẻ danh của thầy Thích Chân Tính) - Số tài khoản: **0071000651615**
- Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam Vietcombank, chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

Kính chúc Quý vị có đầy đủ sức khỏe, hạnh phúc và an lành trong chính pháp.

Bài Học Em Đến Chùa

Lessons Learned
When Visiting Pagodas

Chủ biên - Tác giả
THÍCH CHÂN TÍNH
Vẽ minh họa
DƯƠNG NGỌC

Nhà Xuất Bản Văn Hóa - Văn Nghệ TP. HCM
Hochiminh City Culture-Literature and Arts Publishing House
88-90 Ký Con, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: (028) 38216009 – 39142419 – Fax: (08) 39 142 890
Email: nxbvhvn@nxbvanhoavannghe.org.vn / nxbvanhoavannghe@yahoo.com.vn
Website và bán hàng trực tuyến: www.nxbvanhoavannghe.org.vn
Cửa hàng sách: 310 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP. HCM
Gian hàng 03 Đường sách TP.HCM, đường Nguyễn Văn Bình, Quận 1, TP. HCM

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc - Tổng Biên tập **Đinh Thị Phương Thảo**
Biên tập: Phạm Thị Thanh Phượng / *Sửa bản in:* An - Khánh
Cố vấn tiếng Anh: Giảng viên Lê Văn Được / *Dàn trang:* Dương Ngọc
Thiết kế Mỹ thuật: Ban Văn hóa chùa Hoằng Pháp
Đối tác liên kết xuất bản: Chùa Hoằng Pháp
Địa chỉ: xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

In lần thứ nhất, số lượng 5.000 cuốn, khổ 19x22cm. Tại Công ty TNHH MTV In Báo Nhân Dân TP Hồ Chí Minh.
Địa chỉ: D20/532P, ấp 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh.
Số xác nhận đăng ký xuất bản: 22-2020/CXBIPH/27-01/VNTPHCM
Quyết định xuất bản số: 16-QĐ/NXBHVHN ngày 9/1/2020
Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế ISBN: 978-604-68-6157-7. In xong và nộp lưu chiểu: Quý I năm 2020

THÍCH CHÂN TÍNH

Chủ biên - Tác giả, sách đã xuất bản:

01. Bài Học Em Đến Chùa
02. Bài Học Nhân Quả
03. Bài Học Nhở Ông
04. Bài Học Thiếu Nhi
05. Bài Học Tuổi Thơ
06. Lược Truyện Đức Phật Thích Ca
07. Chuyện Bình Thường
08. Bằng Tất Cả Tâm Lòng
09. Truyện tranh Chim Con Chết Dối
10. Truyện tranh Nước Mắt Của Mẹ
11. Truyện tranh Luân Hồi Báo Oán
12. Truyện tranh Hiếu Hạnh Xuất Thế
13. Ở Đời Vui Đạo
14. Vẫn Còn Hạnh Phúc
15. Chùa Là Trường Học Phật Pháp
16. Đẹp Người Đẹp Nết
17. Đời Người
18. Quả Báo Sát Sinh
19. Tình Là Dây Oan
20. Họa Phước Khôn Lường
21. Dừng Để Tâm Nhỏ Hẹp
22. Sửa Dỗi Ba Nghệp
23. Ngày Mới Của Tâm
24. Nụ Cười Di Lặc
25. Cái Đạo Cao Thượng
26. Chuyện Bình Thường
27. Con Đường Hạnh Phúc



Bài Học Em Đến Chùa

Lessons Learned
When Visiting Pagodas

“Phật ở trên cao Phật mỉm cười
Đàn con thơ trẻ thật vui tươi
Đến chùa ca hát học điệu tốt
Xa lánh thói hư chốn bụi đời.

Seeing innocent kids
Spending their time in the temple
Removing from their naughty habits
The Buddha seems to be happy! ”



CHÙA HOÀNG PHÁP, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh

(028) 3713 0002 - Văn phòng chùa | (028) 3713 4307 - Phòng phát hành Ẩn phẩm văn hóa Phật giáo
www.chuaohoangphap.com.vn | hophu@chuaohoangphap.com.vn | [Chùa Hoàng Pháp - Việt Nam](#)
[Chùa Hoàng Pháp - Việt Nam](#) | [Pháp Vị Thiếu Chân Tí](#) | [Chùa Hoàng Pháp - Việt Nam](#)

ISBN 978-604-98-8157-7